

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 23/11/2011)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngàytháng năm 2012)

📄 Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

Địa chỉ : Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại : 064.3848 229 Fax: 064.3848 404
Website : www.pvc-ms.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

➤ Trụ sở chính:

Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 04.3934 3888 Fax : 04.3934 3999
Website : www.psi.vn Email : psi@psi.vn

➤ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ : 24 – 26 Hồ Tùng Mậu P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM.
Điện thoại : 08.3911 6789 Fax : 08.3911 6969

📄 Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Đạt

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0912.063288

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 23/11/2011)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS)
- **Mã chứng khoán:** PXS
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Giá bán:**
 - ✓ Cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- **Tổng số lượng chào bán:** 22.510.801 cổ phần:
 - ✓ Chào bán tất cả cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:3 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần có 1 quyền, 5 quyền được mua 3 cổ phần mới trong đợt chào bán này).
- **Tổng giá trị chào bán:** 225.108.010.000 (Hai trăm hai mươi lăm tỷ một trăm lẻ tám triệu không trăm mười nghìn đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143

Website : www.deloitte.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại : 04.3934 3888 Fax : 04.3934 3999

Email : psi@psi.vn Website : www.psi.vn

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh: 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại : 08.3911 6789 Fax : 08.3911 6969

MỤC LỤC

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp	2
3. Rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh	2
4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	3
4.1. Rủi ro của đợt chào bán	3
4.2. Rủi ro của dự án đầu tư.....	3
4.3. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	4
5. Rủi ro khác	6
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM	7
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	8
1.2. Giới thiệu về Công ty.....	10
1.3. Những thành tích tiêu biểu đã được	12
1.4. Quá trình tăng vốn cho đến thời điểm hiện nay	14
2. Cơ cấu tổ chức công ty	15
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 07/03/2012.....	19
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty	19
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	20
3.3. Cơ cấu cổ đông	20
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm	

	soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	21
4.1.	Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với PVC-MS.....	21
4.2.	Danh sách công ty PVC-MS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	21
5.	Hoạt động kinh doanh	22
5.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	22
5.2.	Nguyên vật liệu	25
5.3.	Chi phí sản xuất	26
5.4.	Trình độ công nghệ	28
5.5.	Trang thiết bị năng lực thi công	29
5.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	35
5.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	35
5.8.	Hoạt động Marketing	36
5.9.	Nhãn hiệu thương mại công ty.....	38
5.10.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	38
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất	41
6.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010, 2011 và Quý II năm 2012	41
6.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2012.....	42
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	44
7.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	44
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành	44
7.3.	Định hướng phát triển của Công ty	45
7.4.	Định hướng phát triển của Tập đoàn dầu khí.....	48
7.5.	Định hướng phát triển ngành dầu khí của Chính phủ	49
7.6.	Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của nhà nước	50
7.7.	Xu hướng phát triển của thế giới	50
8.	Đánh giá về sự phù hợp	50
9.	Chính sách đối với người lao động	51
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	51
9.2.	Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác	52
10.	Chính sách cổ tức.....	53



11.	Tình hình tài chính	54
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	54
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	60
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	63
13.	Tài sản.....	81
14.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo	83
14.1.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức những năm tiếp theo.....	83
14.2.	Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận, cổ tức dự kiến nói trên	83
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	84
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – MS.....	85
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	85
PHẦN V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	85
1.	Loại cổ phiếu.....	85
2.	Mệnh giá	85
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	85
4.	Giá chào bán	85
5.	Phương pháp tính giá	86
6.	Phương thức phân phối	86
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	88
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	89
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	90
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	90
11.	Các loại thuế có liên quan.....	90
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	91
PHẦN VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	91
1.	Mục đích chào bán	91
2.	Phương án khả thi	92
PHẦN VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	110
1.	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	110



2.	Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn	112
----	--	-----

PHẦN VIII. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....112

PHẦN IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....114

1.	Tổ chức tư vấn	114
2.	Tổ chức kiểm toán.....	114

PHẦN X. PHỤ LỤC115

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong năm 2011, thế giới phải đối mặt với những khó khăn, thách thức tiềm ẩn trong nội tại nền kinh tế về vấn đề nợ công, tăng trưởng kinh tế chậm lại. Giá cả hàng hóa, giá dầu mỏ và giá của một số nguyên vật liệu chủ yếu tăng cao và có diễn biến phức tạp. Ở trong nước, lạm phát và mặt bằng lãi suất cao gây áp lực cho sản xuất và đời sống của người dân. Kinh tế vĩ mô còn nhiều bất ổn, lãi suất tăng cao, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do tín dụng thu hẹp, tỷ giá có những thời điểm biến động phức tạp.

Lạm phát năm 2011 ở mức 18,13% với nhiều diễn biến phức tạp. Sau Tết Nguyên đán, lạm phát liên tiếp bị đẩy lên cao, CPI đạt đỉnh vào tháng 4 ở mức 3,32%, cao nhất trong 3 năm trở lại đây. CPI tiếp tục lập đỉnh với mức tăng 1,17% ở tháng 7 và giảm ở những tháng sau đó, đến cuối năm 2011, CPI tăng 0,53%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 1,38% và 1,98% của cùng kỳ năm 2009 và năm 2010. Trong năm 2012, Chính phủ đưa mục tiêu lạm phát về một con số, thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát, ổn định nền kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, sức ép lạm phát cao vẫn tiếp tục hiện diện. Do đó, để hạn chế rủi ro do lạm phát gây ra, Công ty phải vận hành linh hoạt hoạt động kinh doanh phù hợp với sự biến động của thị trường, tìm kiếm nguồn vốn với chi phí rẻ, kết hợp với việc tiết kiệm chi phí hoạt động.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và tình hình lạm phát có ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp và ngành dầu khí. Khi nền kinh tế tăng trưởng sẽ tác động đến nhu cầu khai thác dầu khí và các hoạt động liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành công nghiệp dầu khí v.v...do đó sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Ngoài ra, sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý do sự kiện Việt Nam gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập. Do đó, rủi ro Luật pháp là có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Việc chuẩn hóa hệ thống kế toán để phù hợp với chuẩn mực kế toán – kiểm toán quốc tế cần được chú trọng. Các công ty Việt Nam đa phần tuân theo chuẩn mực Việt Nam, tuy nhiên về lâu dài khi Việt Nam tiến hành hội nhập cần thay đổi để phù hợp với các tiêu chuẩn của quốc tế.

Việc đăng ký niêm yết và huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

3. Rủi ro trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sự thay đổi giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào như thép, vật tư cho công tác hàn, cắt...ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch doanh thu - lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, PVC-MS cũng có thể gặp khó khăn khi chủ đầu tư thanh toán chưa đúng và đủ cho phần khối lượng công việc đã thực hiện và bàn giao.

Các công trình thi công ở xa nói chung và thi công ở các vùng, miền có địa hình phức tạp luôn bị ảnh hưởng khí hậu thời tiết nên có thể chậm tiến độ, phát sinh thêm chi phí.

Xu hướng thị trường xây lắp trong ngành Dầu khí đang phát triển là một cơ hội cho Công ty phát triển cũng như đối đầu với sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong cùng ngành nghề.

4. Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Kế hoạch tăng vốn điều lệ để phục vụ các dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty là chủ trương của PVC trong chiến lược phát triển và định hướng PVC-MS trở thành đơn vị nòng cốt của PVC trong lĩnh vực xây lắp công nghiệp Dầu khí (tỷ lệ sở hữu hiện nay của PVC tại PVC-MS là 54,37% cổ phần), theo đó ngày 09/03/2012, Hội đồng quản trị PVC đã có Nghị quyết số 90/NQ-XLKD chấp thuận kế hoạch tăng vốn điều lệ của PVC-MS, do đó khả năng tham gia mua cổ phiếu phát hành thêm của PVC hiện nay là rất cao, nhằm đảm bảo một phần nhu cầu vốn đầu tư của PVC-MS đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

Rủi ro không thể phân phối hết cổ phiếu trong đợt chào bán này có thể xảy ra. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu vốn lưu động và triển khai đầu tư các dự án của PVC-MS. Ngoài ra, đợt chào bán không được bảo lãnh bởi một định chế tài chính nào nên có thể không huy động được toàn bộ vốn đúng như kế hoạch. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị sẽ quyết định đối tượng, số lượng và giá chào bán cho phần số lượng còn lại cho các đối tượng khác có nhu cầu.

Tuy nhiên, tình hình kinh doanh của Công ty đang ổn định, các dự án triển khai rất khả thi cộng thêm thị trường chứng khoán đang khởi sắc trở lại nên Công ty tin tưởng sẽ tạo hấp dẫn và được nhà đầu tư quan tâm.

4.2. Rủi ro của dự án đầu tư

Các dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán bao gồm:

- Bổ sung phần vốn tự có tiếp tục triển khai cho giai đoạn 1 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình.
- Đầu tư giai đoạn 2 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí và Hạ tầng kỹ thuật.

- Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012.
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thời gian hoàn vốn của các dự án tương đối kéo dài, một số chỉ tiêu tài chính của dự án có thể không như dự kiến do sự tác động của những biến đổi không lường hết được của tình hình kinh tế trong và ngoài nước nói chung và sự phát triển của thị trường xây lắp các công trình dầu khí của Công ty nói riêng.

4.3. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 375.180.010.000 đồng lên 600.288.020.000 đồng. Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ là 60.028.802 cổ phiếu. Sau khi lượng cổ phiếu mới phát hành được chính thức đưa vào giao dịch (dự kiến là Quý III năm 2012), các nhà đầu tư và các cổ đông nên lưu ý một số vấn đề sau:

❖ Thay đổi về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

Do có sự thay đổi về Vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nên sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty.

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} = \text{EPS}$$

EPS của năm 2011:

$$\frac{108.487.596.096^1 - 0}{29.214.948^2} = 3.713$$

EPS dự kiến của năm 2012 khi 22.510.801 cổ phiếu chính thức được phân phối:

$$\frac{112.500.000.000^3 - 0}{43.145.701^4} = 2.607$$

¹ Lợi nhuận sau thuế của Công ty theo BCTC năm 2011 đã được kiểm toán.

² Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong khoảng thời gian từ 01/01/2011 đến 31/12/2011.

³ Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2012 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

⁴ Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong khoảng thời gian từ 01/01/2012 đến 31/12/2012.

❖ Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu PXS trên thị trường

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty đã niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã PXS. Giá cổ phiếu P_{tc} sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo công thức sau:

$$(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})$$

$$\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm}$$

Trong đó:

P_{tc} : Là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành tăng vốn.

PR_{t-1} : Là giá cổ phiếu phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR: là giá chào bán.

Ví dụ: Giả sử giá thị trường của cổ phiếu PXS trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu thì tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của PXS sẽ được điều chỉnh như sau:

$$\frac{37.518.001 \times 12.000 + 22.510.801 \times 10.000}{60.028.802} = 11.250$$

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh như động đất, hỏa hoạn, bão lụt,... Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.... Ngoài ra, Công ty đều mua những bảo hiểm để phòng các tai nạn có thể xảy ra nhằm hạn chế thiệt hại lớn cho Công ty.

PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông **Đỗ Văn Quang** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông **Nguyễn Đình Thế** Chức vụ: **Giám Đốc**

Ông **Nguyễn Đức Đạt** Chức vụ: **Kế Toán Trưởng**

Ông **Nguyễn Văn Thân** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh (PSI)

Ông **Trần Hùng Dũng** Chức vụ: **Phó Giám đốc Công ty – Giám đốc chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

(Theo Giấy ủy quyền số 52/UQ-CKDK ngày 21/11/2011 của Giám đốc PSI)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS) cung cấp.

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

PVC – MS, Công ty	: Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
PXS	: Mã chứng khoán của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
Ban QLDA	: Ban Quản lý dự án
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
BCTC	: Báo cáo tài chính của PVC-MS
BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BHYT	: Bảo hiểm y tế
BHLĐ	: Bảo hiểm lao động
TNLD	: Tai nạn lao động
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	: Tài sản cố định
VSP	: Xí nghiệp Liên doanh Việt Xô Petro
CNĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ISO	: International Organization for Standardization - Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
OHSAS	: Occupational health and Safety Management System Specification- Tiêu chuẩn hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
ASME	: American Society of Mechanical Engineers Standard Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ
P/E	: Hệ số giá trên thu nhập một cổ phiếu
PSI	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	: Thu nhập doanh nghiệp

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cấu Thép - Trục thuộc XN liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu và khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành dầu khí, thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;
- Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sáp nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cấu Thép;
- Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí;
- Sau khi Bộ Công Nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/3/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLKD ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy;
- Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVConstruction) thành Tổng Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội đồng Quản trị PVC ra Quyết định số

01/QĐ-HĐQT-TCT: “Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí”;

- Ngày 26/11/2009, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP với số vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng.
- Ngày 02/06/2010, *cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu niêm yết PXS.*
- Ngày 10/09/2011, tại Tp.Vũng Tàu, Công ty đã long trọng tổ chức lễ khánh thành và gắn biển công trình chào mừng 50 năm ngày truyền thống ngành Dầu khí (27/11/1961 – 27/11/2011) cho Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng đồng thời cũng là trụ sở mới của Công ty tại số 02 đường Nguyễn Hữu Cảnh – Phường Thắng Nhất – Tp.Vũng Tàu.

Hình ảnh trụ sở Công ty



1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
- Tên giao dịch : PETROLEUM EQUIPMENT ASSEMBLY AND METAL STRUCTURE JOINSTOCK COMPANY
- Tên viết tắt : PVC-MS
- Trụ sở : 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại : (064) 3848 229
- Fax : (064) 3848 804
- Website : www.pvc-ms.vn
- Logo :



- Giấy chứng nhận ĐKKD : số 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2011.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - + Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
 - + Xây dựng các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng nhà ở;
 - + Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
 - + Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;

- + Sản xuất vật liệu xây dựng;
- + Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
- + Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
- + Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
- + Kinh doanh bất động sản;
- + Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
- + Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
- + Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
- + Đào tạo nâng cao CBCN kỹ thuật chuyên ngành;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị.

1.3. Những thành tích tiêu biểu đã được

- ❖ Năm 1986 : Huân chương Lao động hạng Ba



- ❖ Năm 2001 : Huân chương Lao động hạng Nhì



- ❖ Năm 2008 : Huân chương Lao động hạng Nhất



- ❖ Năm 2011 : PVC-MS trở thành 1 trong 10 đại diện của Việt Nam vinh dự nằm trong Top 200 Doanh nghiệp nhỏ và vừa tốt nhất Châu Á – Thái Bình Dương do Tạp chí Forbes bình chọn

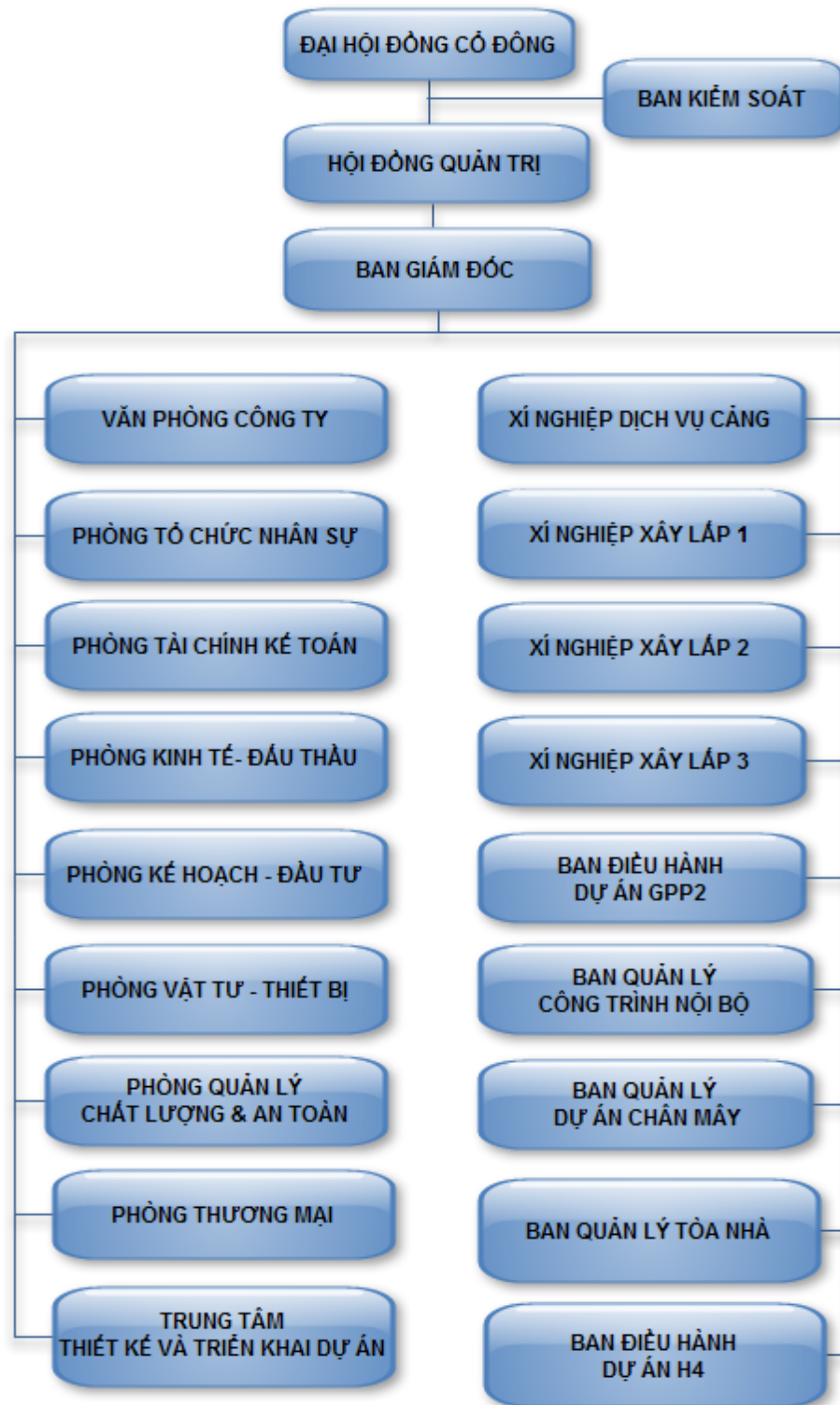


1.4. Quá trình tăng vốn cho đến thời điểm hiện nay

- Thực hiện Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2010 của Đại hội đồng cổ đông và Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 08/GCN-UBCK ngày 20/01/2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty đã tiến hành các thủ tục để chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 500.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, năm 2011 tình hình thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi nên Công ty không thể phát hành hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán như trên, nên chỉ tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 375.180.010.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500834094 ngày 01/06/2011 của Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Trong Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu được chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 08/GCN-UBCK ngày 20/01/2011, với tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán và kết quả thực tế số tiền thu được từ đợt chào bán, Công ty đã thực hiện sử dụng như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (tỷ đồng)	Số tiền thực tế thu được và sử dụng (tỷ đồng)
1	Góp vốn bổ sung vào Công ty CP Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE)	82,50	82,50
2	Đầu tư dự án Bãi cảng Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình – giai đoạn 1	205,00	80,18
3	Bổ sung vốn dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	12,50	12,50
	Tổng cộng	300	175,18

2. Cơ cấu tổ chức công ty



- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, thông qua những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ Công ty:
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- **Ban Giám đốc:** có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các Phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp và Ban quản lý dự án.

Văn phòng Công ty:

Văn phòng Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho ban lãnh đạo Công ty trong công tác hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ, thi đua khen thưởng; công tác truyền thông, pháp chế, phát triển thương hiệu và văn hóa doanh nghiệp.

Phòng Tổ chức – Nhân sự:

Phòng Tổ chức – Nhân sự là phòng chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Giám đốc về các lĩnh vực: tổ chức cán bộ; công tác đổi mới phát triển doanh nghiệp; tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, y tế.

Phòng Tài chính – Kế toán:

Là phòng tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty tổ chức quản lý, bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiện có. Huy động bổ sung, tổ chức sử dụng và điều hoà các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh toàn Công ty một cách có hiệu quả, bổ sung vốn để mở rộng tái đầu tư.

Phân phối các nguồn tài chính bao gồm phân phối sử dụng vốn và quỹ của Công ty, phân phối thu nhập của Công ty thành các quỹ theo đúng qui định của Nhà nước, của Tổng Công ty.

Kiểm tra tài chính nhằm kiểm tra hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách, cấp trên và đảm bảo lợi ích của người lao động.

Tổ chức bộ máy kế toán từ Công ty đến các Đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

Tổng hợp chi phí, phân tích hoạt động kinh tế - tài chính, đánh giá thực chất các chỉ tiêu kinh tế tài chính nhằm cung cấp số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ công tác lập, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.

Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu - chi tài chính, kế hoạch thu nộp thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ, chính sách và kỷ luật kinh tế tài chính.

Phòng Kế hoạch – Đầu tư:

Phòng Kế hoạch Đầu tư là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong công tác kế hoạch và công tác đầu tư theo chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; Quản lý và triển khai hiệu quả công tác kế hoạch, công tác đầu tư điều hành các dự án đầu tư của Công ty

Phòng Kinh tế - Đấu thầu:

Phòng Kinh tế - Đấu thầu là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT/Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực về: công tác tiếp thị, đấu thầu các công trình dự án theo hình thức hợp đồng xây lắp, EPC, EPCI, chìa khóa

trao tay với chủ đầu tư, lập định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá chào thầu, dự toán chào thầu, đơn giá đề xuất, dự toán đề xuất, hợp đồng với chủ đầu tư và đơn giá giao khoán với đơn vị thi công và thầu phụ; Quản lý kỹ thuật thi công, kiểm soát chất lượng và tiến độ các công trình.

Phòng Quản lý Chất lượng – An toàn:

Phòng Quản lý Chất lượng - An toàn (phòng QA/QC) là phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT/Ban Giám đốc công ty về các lĩnh vực liên quan đến chuyên môn của phòng và có trách nhiệm triển khai thực hiện các lĩnh vực chuyên môn đó, cụ thể như sau :

- Hệ thống đảm bảo chất lượng (QA).
- Hệ thống kiểm soát chất lượng (QC).
- Hệ thống An toàn – Sức khỏe & Môi trường (HSE).
- Ứng dụng công nghệ mới và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc đảm bảo chất lượng, nâng cao chất lượng & đảm bảo an toàn – sức khỏe & môi trường cho các công trình – dự án.

Phòng Quản lý Vật tư – Thiết bị:

Phòng Quản lý Vật tư - Thiết bị là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT/Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý vật tư chính, vật tư phụ, vật tư phục vụ cho biện pháp tổ chức thi công, công cụ dụng cụ & thiết bị máy móc bao gồm các loại vật tư nhập, vật tư xuất và vật tư tồn kho, công cụ dụng cụ sử dụng một hay nhiều lần cho một công trình/ một dự án hay luân chuyển cho nhiều công trình/ dự án thi công; máy móc thiết bị phục vụ thi công (kể cả là tài sản của Công ty và thuê ngoài) phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Thương mại:

Phòng Thương mại là phòng chức năng của Công ty có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thương mại theo qui định của Nhà nước và Tổng công ty, bao gồm :

Chủ trì công tác mua sắm vật tư (chính/ biện pháp thi công, vật tư phụ có khối lượng lớn) và thiết bị phục vụ cho các dự án; Công cụ dụng cụ và thiết bị nâng cao năng lực thi công; mua sắm các trang thiết bị phòng hộ cá nhân và bảo hộ lao động.

 Các đơn vị sản xuất trực thuộc:

Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 1: Đảm nhiệm việc thi công các Dự án, Công trình Công ty ký hợp đồng với Xí nghiệp liên doanh Việt – Nga (VietsovPetro) và các JOC tại bãi cảng của Xí nghiệp liên doanh Việt – Nga.

Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 2: Đảm nhiệm việc thi công các Dự án, Công trình Công ty ký hợp đồng EPCI với các JOC tại bãi cảng Sao Mai Bến Đình.

Chi nhánh - Xí nghiệp Xây lắp số 3: Đảm nhiệm việc thi công các Dự án, Công trình Công ty ký hợp đồng với các Chủ đầu tư trong lĩnh vực Đường ống, kho chứa, Nhà máy công nghiệp

Chi nhánh - Xí nghiệp dịch vụ Cảng: Đảm nhiệm việc quản lý cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị và khai thác các dịch vụ cảng tại Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí Sao Mai Bến Đình.

Chi nhánh - Trung tâm Thiết kế và Triển khai Dự án: Tham gia thiết kế tại các Dự án công ty ký hợp đồng với các JOC/ Chủ đầu tư với vai trò là Tổng thầu EPC/ EPCI. Ngoài ra, Trung tâm trực tiếp tham gia đấu thầu các gói thầu tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 07/03/2012

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của Công ty

Tính đến ngày 07/03/2012, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng (CP)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ/Vốn cổ phần (%)
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	3500102365	20.400.000	204.000,00	54,38
Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam	Lầu 10, Cao ốc Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.HCM	08/UBCK-TLQTV	2.382.820	23.828,20	6,35%
Tổng cộng			22.782.820	227.828,20	60,73
<i>Nguồn: PVC-MS</i>					

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% cổ phần được quyền chào bán của Công ty trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập. Tuy nhiên do thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH chuyển sang Công ty Cổ phần, PVC-MS không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Stt	Loại cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	37.073.601	370.736,01	98,81
1	Cổ đông tổ chức	24.608.320	246.083,20	65,59
2	Cổ đông cá nhân	12.465.281	124.652,81	33,22
II	Cổ đông nước ngoài	444.400	4.444	1,19

Stt	Loại cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông tổ chức	171.000	1.710,00	0,46
2	Cổ đông cá nhân	273.400	2.734,00	0,73
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	37.518.001	375.180,01	100,00
<i>Nguồn: PVC-MS</i>				

- 4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

4.1. Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với PVC-MS

Tên Công ty	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng (CP)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ/Vốn cổ phần (%)
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	3500102365	20.400.000	204.000,00	54,38
Tổng cộng			20.400.000	204.000,00	54,38
<i>Nguồn: PVC-MS</i>					

4.2. Danh sách công ty PVC-MS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

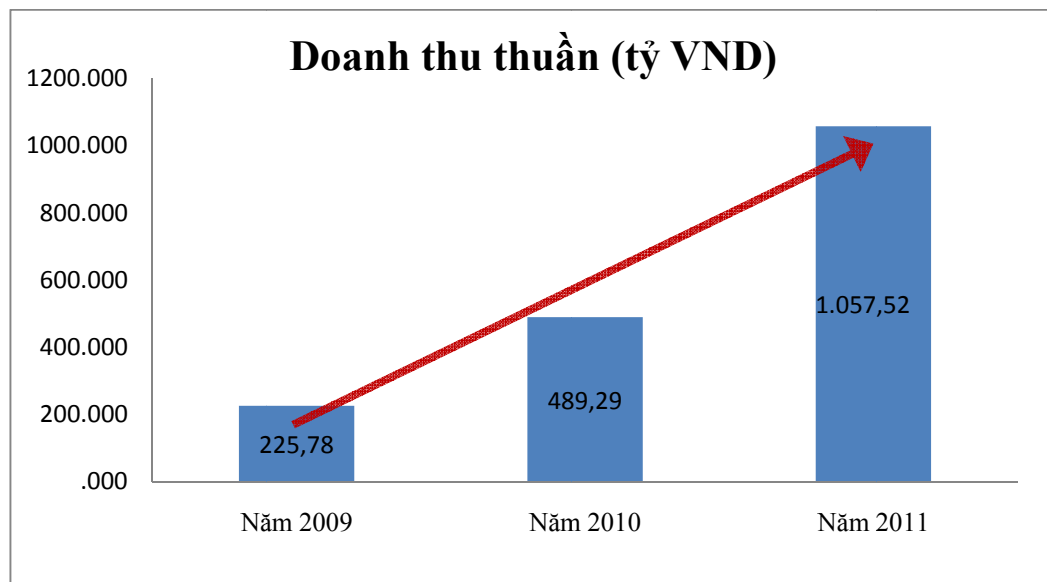
5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Doanh thu thuần qua các năm 2009, 2010 và 2011

Đơn vị tính: tỷ đồng					
Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	% tăng/(giảm)	Năm 2011	% tăng/(giảm)
Doanh thu thuần	225,78	489,29	116,71%	1.057,52	116,13%
Nguồn: BCTC năm 2009, 2010, 2011 đã được kiểm toán của PVC-MS					

❖ Biểu đồ tăng trưởng Doanh thu thuần qua các năm 2009-2011



Năm 2011 là năm đột phá của Công ty, việc được Hoàng Long JOC đánh giá năng lực và tin tưởng giao cho PVC-MS thi công khối thượng tầng giàn đầu giếng H4-Tê giác trắng theo hình thức Hợp đồng trọn gói EPCI (thiết kế - mua sắm – thi công – lắp đặt và chạy thử) thể hiện quyết tâm của tập thể lãnh đạo và người lao động PVC-MS trong việc thực hiện chiến lược phát triển của mình trở

thành nhà thầu hàng đầu Việt Nam thực hiện trọn gói các dự án chuyên ngành Dầu khí.

Ngoài ra, việc đưa Tòa nhà PVC-MS (21 tầng gồm 01 tầng hầm, 05 tầng văn phòng, 14 tầng chung cư, 01 tầng kỹ thuật) và Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí (với diện tích 23ha có cơ sở hạ tầng đồng bộ gồm 246m bến cảng, 8ha bãi chế tạo kết cấu nền bãi có tải trọng đạt 35 tấn/m² (siêu trường siêu trọng), 15ha bãi chế tạo kết cấu nhẹ và dịch vụ hậu cần Logistics và hệ thống công trình phụ trợ đưa vào sử dụng và khai thác cùng với việc đầu tư đồng bộ thiết bị nâng cao năng lực thiết bị thi công đã tạo cho PVC-MS vị thế và tiềm lực trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí. Tổng giá trị tài sản của Công ty trong năm 2011 đạt 1.666 tỷ đồng tăng hơn 1.000 tỷ đồng so với năm 2010.

Năm 2011, PVC-MS đã đạt được những chỉ tiêu cơ bản như: doanh thu đạt 1.057 tỷ đồng, tăng 116,13% so với năm 2010, lợi nhuận sau thuế đạt 108,5 tỷ đồng, tăng 23,65% so với năm 2010. Trong 06 tháng đầu năm 2012, doanh thu đạt 751,55 tỷ đồng tương đương 46,16% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 60,11 tỷ đồng tương đương 53,43% so với kế hoạch.

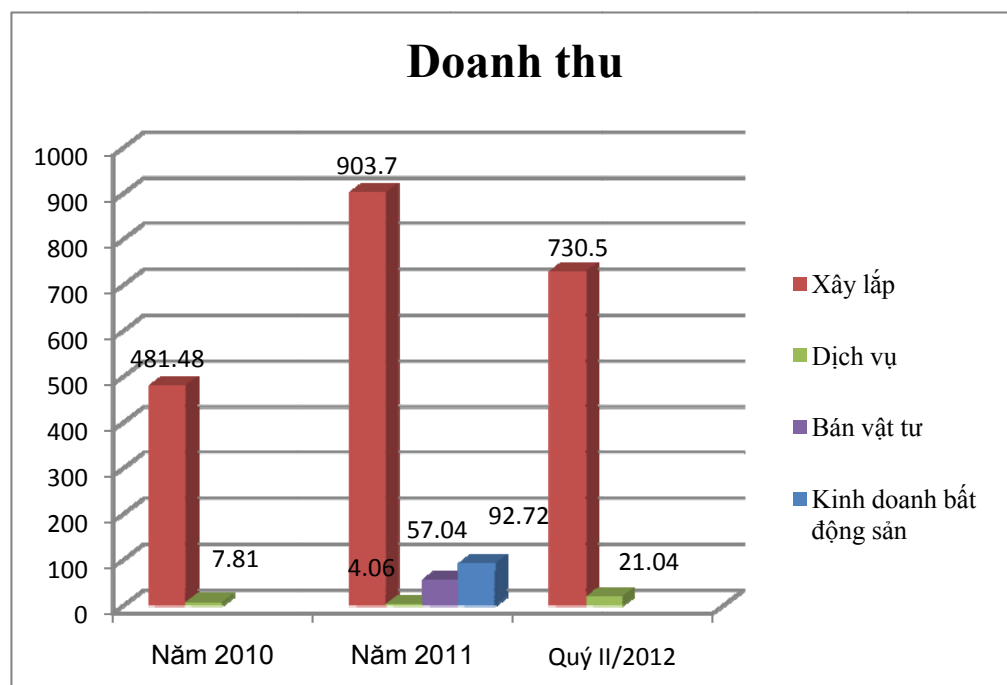
❖ **Cơ cấu Doanh thu – Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ 2010, 2011 và Quý II/2012**

<i>Đơn vị tính : triệu đồng</i>						
Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Quý II/2012	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Doanh thu	489.295	100,0%	1.057.523	100,0%	751.545	100,0%
Xây lắp	481.484	98,40%	903.699	85,45%	730.504	97,20%
Dịch vụ	7.811	1,60%	4.065	0,38%	21.041	2,8%
Bán vật tư	-	-	57.039	5,39%	-	-
Kinh doanh	-	-	92.720	8,77%	-	-

Đơn vị tính : triệu đồng						
Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Quý II/2012	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
BDS						
Lợi nhuận gộp	160.239	100,0%	204.341	100,0%	146.077	100%
Xây lắp	159.457	99,51%	202.577	99,1%	145.393	99,53%
Dịch vụ	782	0,49%	1.141	0,56%	684	0,47%
Bán vật tư	-	-	623	0,31%	-	-
Kinh doanh BĐS	-	-			-	-

Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS

❖ Biểu đồ cơ cấu Doanh thu thuần qua các năm 2010-2011 và Quý II/2012



5.2. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu

PVC-MS là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí, nguồn vật liệu chủ yếu là các cấu kiện thép có trọng lượng lớn.

Đối với các hợp đồng tổng thầu EPC, Công ty phải tổ chức mua sắm vật tư chính theo thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt.

Đối với hợp đồng gia công chế tạo, vật tư chính do chủ đầu tư mua và cấp tại địa điểm thi công. Khi đó, nguyên vật liệu đầu vào của PVC-MS chủ yếu là vật liệu phụ. Công ty đã thường xuyên ký hợp đồng mua vật tư với một số nhà cung cấp chính và ổn định sau:

STT	Tên nhà cung cấp	Tính ổn định
1	Công ty CP Nhật Nhật Tân	Thường xuyên
2	Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải	Thường xuyên
3	Công ty TNHH Khí CN Hải Yến	Thường xuyên
4	Công ty TNHH Song Quang	Thường xuyên
5	Công ty TNHH Đông Vương	Thường xuyên
6	Công ty TNHH Hải Ngọc	Thường xuyên
7	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc Tín	Thường xuyên
8	Cửa hàng Quang Vinh	Thường xuyên
9	Cửa hàng VLTH Vận tải Nga Kim Phát	Thường xuyên
10	Nhà máy Quy chế II	Thường xuyên
11	Công ty CP vật tư Thiết bị Vân Nam	Thường xuyên
12	Công ty TNHH IPC	Thường xuyên
13	Công ty TNHH Nhật Thắng	Thường xuyên
14	Công ty TNHH thép Nam Việt	Thường xuyên

STT	Tên nhà cung cấp	Tính ổn định
15	Công ty TNHH Sơn Jotun VN	Thường xuyên
16	Công ty CP Thương mại Đại lý Dầu	Thường xuyên
17	Công ty TNHH Kỹ thuật P.T	Thường xuyên
18	Công ty TNHH thép Toàn Cầu	Thường xuyên
19	Công ty TNHH TM & DV Tuấn Phi	Thường xuyên
20	Công ty CP Xây dựng và kinh doanh Vật tư (C&T)	Thường xuyên

❖ Sự ổn định của nguyên vật liệu đầu vào

Các công trình tổng thầu EPC do chủ đầu tư là các liên doanh có yếu tố nước ngoài, nguồn vật tư chính tuân thủ bản vẽ thiết kế và được tổ chức mua sắm trên cơ sở chào thầu hoặc đơn đặt hàng trực tiếp theo phê duyệt của chủ đầu tư. Các nhà cung cấp là một số tổ chức uy tín truyền thống trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Các công trình gia công chế tạo hiện tại của Công ty chủ yếu làm với Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vietsovpetro (VSP). Toàn bộ vật tư do VSP cung cấp, với chi phí nguyên vật liệu đầu vào chỉ khoảng 8% – 10% giá trị dự toán Công trình nên không có sự biến động đáng kể làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

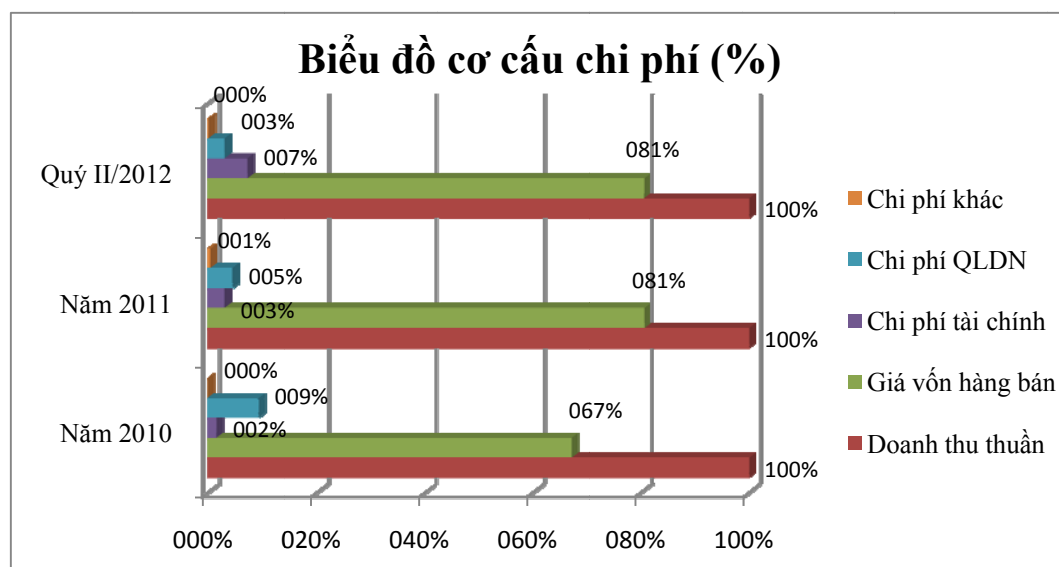
5.3. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với tổng chi phí hoạt động kinh doanh của PVC-MS

Đơn vị tính: triệu đồng			
Yếu tố chi phí	Năm 2010	Năm 2011	Quý II/2012
Doanh thu thuần	489.294	1.057.522	751.545
Giá vốn hàng bán	329.055	853.182	605.468

Đơn vị tính: triệu đồng			
Yếu tố chi phí	Năm 2010	Năm 2011	Quý II/2012
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	67,25%	80,68%	80,56%
Chi phí tài chính	8.263	33.363	55.583
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	1,69%	3,15%	7,40%
Chi phí bán hàng	-	-	-
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.903	48.992	24.173
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	9,38%	4,63%	3,22%
Chi phí khác	297	6.170	1.760
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,06%	0,58%	0,23%
Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS			

❖ **Biểu đồ cơ cấu Chi phí so với Doanh thu thuần 2010, 2011 và Quý II/2012**



Với đặc thù là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ lệ lớn, khoảng 80% trong doanh thu thuần của PVC – MS. Đặc điểm này có thể giải thích cho ảnh hưởng quan trọng của chi phí nguyên vật liệu đầu vào tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của PVC – MS. Tuy nhiên, từ khi chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần, công tác quản trị các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh tại PVC – MS được kiểm soát chặt chẽ. Trên cơ sở đó, tỷ trọng Giá vốn hàng bán/ Doanh thu luôn được duy trì ổn định trong bối cảnh giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao trong thời gian qua. Cụ thể, PVC – MS luôn chú trọng tới sự ổn định của nguồn vật liệu xây dựng, tránh những biến động quá lớn trong giá thành các hợp đồng xây lắp – thi công, tạo ra sự tăng trưởng bền vững cho lợi nhuận các dự án.

Tại PVC – MS, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng tương đối hợp lý so với các chi phí tài chính và chi phí khác, dao động trong khoảng 3,2% - 4,6% Doanh thu. Tuy nhiên, chỉ số này tăng cùng với tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó cho thấy PVC – MS đang mở rộng về quy mô, đa dạng hóa công tác quản lý và năng động trong việc tiếp cận các nguồn công việc từ các Dự án.

5.4. Trình độ công nghệ

PVC-MS lớn mạnh không ngừng với một đội ngũ đông đảo với hơn 200 chuyên gia, kỹ sư chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm cùng hơn 1.000 công nhân lành nghề trong đó có hơn 300 thợ hàn có chứng chỉ quốc tế. PVC-MS sở hữu nhiều chủng loại thiết bị đồng bộ để phục vụ cho công tác thi công hàng trăm công trình trên khắp mọi miền đất nước, trong đó có nhiều công trình đạt tiêu chuẩn Quốc tế (AWS, ASME, API, ...). Cùng với sự phát triển không ngừng, PVC – MS luôn

quan tâm đến việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, công nghệ sản xuất để tạo sự chủ động trong các phương án sản xuất kinh doanh.

Sản phẩm truyền thống của PVC-MS là các kết cấu giàn khoan biển, bồn bể xăng dầu hoá chất, đường ống công nghệ và các tuyến ống dẫn cho các ngành công nghiệp Dầu khí. Hầu hết các chân đế, khối thượng tầng cho các dự án dầu khí tại Việt Nam đều do PVC-MS chế tạo. Việc chế tạo các sản phẩm trên được áp dụng các công nghệ mới nhất theo các tiêu chuẩn tiên tiến của thế giới mà rất ít các đơn vị trong nước có thể đảm nhận được. Các sản phẩm của PVC – MS luôn được các chủ đầu tư đánh giá cao.

5.5. Trang thiết bị năng lực thi công

Danh mục thiết bị hiện có của PVC – MS cập nhật đến thời điểm 30/08/2012

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
I	THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG HẠ			
1.	Cầu bánh xích	01	Nhật	275 Tấn
2.	Cầu bánh xích	01	Nhật	250 Tấn
3.	Cầu bánh xích	01	Nhật	135 Tấn
4.	Cầu bánh hơi	01	Nhật	70 Tấn
5.	Cầu bánh hơi	01	Nhật	50 Tấn
6.	Cầu bánh hơi	01	Nhật	45 Tấn
7.	Cầu bánh hơi	04	Nhật	30 Tấn
8.	Xe đầu kéo	02	Huyndai	40 Tấn
9.	Xe tải cầu	02	Nhật	7 Tấn
10.	Xe tải cầu	01	Nhật	4 Tấn
11.	Xe tải nhẹ	05	Nhật	1,4 tấn

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
12.	Cầu trục 2 dầm	03	Đức	20/5t Tấn
13.	Cầu trục 1 dầm	02	Đức	10/3t Tấn
14.	Xe nâng	02	Nhật	5 Tấn
15.	Xe nâng	03	Nhật	7 Tấn
16.	Xe tải Hino	01	Nhật	15 Tấn
17.	Xe tải nhẹ Daihatsu	02	Nhật	1,2 Tấn
18.	Tời nâng di động chạy điện 03 pha	04	Ý	5 Tấn
II	THIẾT BỊ HÀN			
1.	Máy hàn tự động DC-1000	06	Mỹ	Hệ thống hàn đứng và hệ thống hàn ngang: Sử dụng dây lõi thuốc tự bảo vệ (SS-FCAW)
2.	Máy hàn tự phát	08	Mỹ	Dòng điện ra: 600A-DC 30V/40% 500A-DC 40V/60% 400A-DC 40V/100%
3.	Máy hàn 6 kim	60	Thụy Điển Nga	380V/120A/50Hz
4.	Máy hàn một chiều	40	Mỹ Ý	380V/120A/50Hz
5.	Máy hàn TIG	03	Mỹ	380V/255A/60Hz

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
6.	Máy hàn MIG/MAG	20	Ý	380V/500A/50Hz
7.	Máy hàn xách tay	18	Linconr	380v/120A/50HZ
8.	Tủ sấy que hàn 200Kg	30	Malaysia Singapore	380V, 400 ⁰ C
9.	Tủ sấy que hàn 100L	02	Mỹ	380V, 400 ⁰ C
10.	Máy hút thuốc hàn	03	Mỹ	380-415V/50Hz
III	THIẾT BỊ CHỐNG ĂN MÒN			
1.	Máy nén khí	03	Nhật	17m3/P
2.	Máy nén khí điện	08	Thổ Nhĩ Kỳ Anh	6m3/P
3.	Máy bơm cao áp	01	Đức	280 bar
4.	Hệ thống phun hạt mài làm sạch vật liệu	01	Trung Quốc	Thép tấm: 1600x9000x35mm Mặt cắt thép hình: 1800x800mm
5.	Máy phun sơn	12	Mỹ	- Áp suất khí làm việc tối đa 7bar - Áp suất chất lỏng làm việc tối

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
				đa 468bar
IV	MÁY PHÁT ĐIỆN			
1.	Máy phát điện 200KVA	01	Nhật	380V-200KVA
2.	Máy phát điện 250KVA	02	Nhật	380V-250KVA
3.	Máy phát điện 60KVA	01	Nhật	380V-60KVA
V	MÁY CÔNG CỤ			
1.	Máy cắt dầm	06	Nhật	220V-50Hz
2.	Máy cắt ống	08	Nhật	220V-50Hz
3.	Máy cắt ống Oxy, Acetylen	20	Trung Quốc	220V-50Hz
4.	Máy cắt hơi CNC	01	Trung Quốc	380V-50Hz
5.	Máy cắt bán tự động	02	Nhật	220V-50Hz
6.	Máy tiện ngang	01	Trung Quốc	Ø 710mm
7.	Máy khoan cần	02	Trung Quốc	Ø 90mm
8.	Máy khoan cột	01	Trung Quốc	Ø 25mm

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
9.	Máy cưa cần	02	Trung Quốc	Ø 250mm
10.	Máy cưa vòng	01	Trung Quốc	380V – 50Hz
11.	Máy khoan từ	06	Đức – nhật	Ø10-Ø48mm
12.	Máy va rung	01	Việt Nam	Ø219-Ø426mm
13.	Máy lốc tôn MCO-3060	01	Ý	64mm x 3100mm
14.	Máy chấn tôn thủy lực	01	Đài loan	20mm x 3200mm
15.	Máy cắt tôn 350t	01	Trung Quốc	350 tấn
16.	Gối xoay	06	Singapore	60 Tấn
17.	Gối xoay	04	Đài Loan	50 Tấn
18.	Gối xoay	02	Mỹ	30 Tấn
19.	Palang xích	40	Nhật	10T
20.	Kích thủy lực	20	Nhật	50T
21.	Máy nắn dầm	02	Đài Loan	H1800
22.	Hệ thống xiết Bulon và thử Hydro test	02	Malaysia, Singapore	Max WP: 700 bar
VI	THIẾT BỊ KIỂM TRA			

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
1.	Máy siêu âm mối hàn	01	Đức	USM25DAC
2.	Máy kiểm tra khuyết tật bằng từ tính	01	Mỹ	1500 AMP
3.	Máy chụp tia X	01	Mỹ	300EG-S3
4.	Máy chụp tia X xách tay	01	Nhật	160-300KV
5.	Thiết bị thử thủy lực	01	Mỹ	P300PR
6.	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	15KV
7.	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	30KV
8.	Máy toàn đặc điện tử Nikon	04	Nhật	
9.	Máy thủy chuẩn FG 20	40	Thụy Sĩ	

Là đơn vị đầu tiên của ngành Dầu khí Việt Nam chuyên ngành chế tạo thiết bị dầu khí, PVC-MS luôn tập trung vào các Dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công. Trong năm 2012, Công ty sẽ đầu tư vào máy móc thiết bị với số tiền dự kiến là 227 tỷ đồng.

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Để giữ vững vai trò tiên phong trong ngành Dầu khí, PVC-MS luôn đẩy nhanh quá trình nghiên cứu, đổi mới các thiết bị phù hợp với công nghệ hiện đại trên thế giới. Công ty đang có đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các thiết bị chuyên ngành phù hợp với mục tiêu đáp ứng 50% nhu cầu thiết bị phải nhập khẩu của ngành Dầu khí đến năm 2015.

PVC-MS luôn chú trọng bồi dưỡng cán bộ, đội ngũ công nhân nhằm nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên dựa trên căn cứ chiến lược phát triển nguồn nhân lực và định hướng phát triển của Công ty. Trung tâm đào tạo của PVC-MS liên tục tổ chức các lớp đào tạo nâng cao thợ các loại, đặc biệt là thợ hàn được các tổ chức Đăng kiểm quốc tế (Lloyd, DNV...) cấp chứng chỉ 6G, 6GR.

Năm 2011, PVC-MS đã chi 6,5 tỷ đồng cho đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ công nhân viên. Năm 2012, Công ty dự kiến sẽ chi 12 tỷ đồng để tiếp tục đào tạo nâng cao nguồn nhân lực phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Các sản phẩm của PVC-MS luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi hệ thống QA/QC thông qua các quy trình kỹ thuật được Chủ đầu tư và các Cơ quan Đăng kiểm quốc tế phê duyệt. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn luôn được chú trọng, tuân thủ theo các thủ tục, trình tự đúng với các tiêu chuẩn quốc tế và quy định của Nhà nước ban hành.

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng công trình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, PVC-MS luôn tiến hành triển khai nghiên cứu, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban/ đơn vị sản xuất áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hệ thống văn bản quản lý chất lượng bao gồm:

- ✓ Sổ tay chất lượng.

- ✓ Các quy trình áp dụng.
- ✓ Các văn bản hướng dẫn thực hiện công việc.
- ✓ Biểu mẫu chỉ dẫn kèm theo các quy trình.
- ✓ Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Song song với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, với mục đích chính là nâng cao cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất trong môi trường lao động cho toàn thể CBCNV, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống An toàn sức khỏe nghề nghiệp và vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế (OHSAS). Hai hệ thống quản lý này được tích hợp với nhau và được Cơ quan đăng kiểm quốc tế DNV cấp giấy chứng nhận.

5.8. Hoạt động Marketing

Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác Marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Công ty đang đẩy mạnh hoạt động marketing để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng. Cụ thể, Công ty đã lập quy trình “Đo lường sự thỏa mãn khách hàng” và đang thực hiện nghiêm túc quy trình này.

Hiện Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo, từ thiện và an sinh xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ty ngày càng có nhiều doanh nghiệp biết đến, cũng như ngày càng ăn sâu vào tiềm thức của họ.

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- ✓ Xây dựng trang web riêng của Công ty;

- ✓ Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, PVC ;
- ✓ Trên các báo chuyên ngành của Tập đoàn Dầu khí;
- ✓ Qua các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
- ✓ Qua các hoạt động văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v.);
- ✓ Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng.

Sản phẩm của Công ty cung cấp là sản phẩm đặc thù, nên Công ty đã chủ trương tập trung vào khâu nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng đầu tư nâng cao năng lực và phát triển các kênh thông tin trong lĩnh vực mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Trong những năm tới, Công ty sẽ đẩy mạnh chính sách khuyến khích trương, bên cạnh chính sách marketing truyền thông.

Chính sách giá cả

Chính sách giá cả của PVC-MS được xây dựng dựa trên các định mức kinh tế kỹ thuật chi tiết của các yếu tố đầu vào kết hợp kinh nghiệm, tổ chức biện pháp thi công hiệu quả để xác định giá chào thầu cạnh tranh nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của PVC-MS.

Hoạt động xây dựng thương hiệu

Tập trung hoàn thiện hệ thống nhận biết thương hiệu của Công ty thông qua các phương tiện thông tin như Website, báo chí nhằm quảng bá hình ảnh Công ty đến các đơn vị đối tác bên ngoài cũng như những nhà đầu tư.

Công ty đã ban hành quy chế văn hóa doanh nghiệp để thể hiện tính đặc thù của ngành cũng như của Công ty.

Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

5.9. Nhân hiệu thương mại công ty

Công ty đang sử dụng thương hiệu PetroVietnam của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Với mục tiêu trở thành Tổng Công ty xây lắp các công trình dầu khí, Công ty đang trong quá trình xây dựng nhân hiệu thương mại để định vị Công ty xứng với tiềm năng cũng như quảng bá thương hiệu PetroVietnam ra thế giới.

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên Hợp đồng	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Sản phẩm	Tình hình thực hiện HĐ	Đối tác trong Hợp đồng
1	Dự án: Mở rộng Tổng kho xăng dầu Chân Mây (Thừa Thiên - Huế) Số 436/PVOIL.XD-PVC-MS&PVC-MT/10-11/K ngày 20/10/2011	Thừa Thiên - Huế	Thời gian bắt đầu: 20/10/2011 Thời gian kết thúc: 11/7/2012	48	Kho xăng dầu	- Giá trị thực hiện thực tế đạt 90% khối lượng công việc - Thời hạn thực hiện HĐ điều chỉnh lại là 22/08/2012	Tổng công ty Dầu VN (PV-Oil)
2	Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị Dự án Mở rộng Tổng kho xăng dầu Nhà Bè (GD 3) Số 337/PVOIL.XD-PVC-MS/08-11/K ngày 22/8/2011	Nhà Bè- TP.HCM	Thời gian bắt đầu: 22/8/2011 Thời gian kết thúc: 22/6/2012	138	Kho xăng dầu	- Đã hoàn thành công trình - Đang thực hiện nghiệm thu các hạng mục đã hoàn thành.	Tổng công ty Dầu VN (PV-Oil)
3	Thi công xây dựng, cung cấp và lắp đặt thiết bị Dự án Nâng cấp	Liên Chiểu- Đà Nẵng	Thời gian bắt đầu: 1/12/2011 Thời gian kết	25	Kho xăng dầu		Tổng công ty Dầu VN (PV-Oil)

STT	Tên Hợp đồng	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Sản phẩm	Tình hình thực hiện HĐ	Đối tác trong Hợp đồng
	kho xăng dầu Liên Chiểu Số 490/PVOIL.XD-PVC-MS/11-11/K ngày 01/12/2011		thúc: 26/9/2012				
4	Chế tạo và thi công 02 bồn - Dự án Kho lạnh LPG Thị Vải Số 0909366-C-003 ngày 17/5/2011	Cái Mép- Bà Rịa Vũng tàu	Thời gian bắt đầu: 15/6/2011 Thời gian kết thúc: 17/8/2012	113	Kho chứa khí hoá lỏng, bồn 2 lớp	- Giá trị thực hiện thực tế đạt 95,62% khối lượng công việc	PV-GAS
5	Chế tạo Topside H4 - Tê Giác Trắng (44,433,7440,00 \$) (Số HL-DEV-11-C009 ngày 29/6/2011	Sao Mai Bến Đình	Thời gian bắt đầu: 01/6/2011 Thời gian kết thúc: 5/6/2012	902	Khối thượng tầng giàn khai thác dầu khí	- Đã hoàn thành công trình - Đang thực hiện nghiệm thu các hạng mục đã hoàn thành.	HOANG LONG JOC
6	Chế tạo và chằng buộc trên sà lan chân đế, cọc thuộc giàn E1A-JVPC 0029/12/VSP05-PVCMS/XL ngày 02/3/2012	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: 4/1/2012 Thời gian kết thúc: 22/5/2012	25	Chân đế (bằng thép) giàn khai thác dầu khí	- Đã nghiệm thu 100% công việc với chủ đầu tư. - Đang thực hiện thủ tục quyết toán thanh lý HĐ.	JVPC

STT	Tên Hợp đồng	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Sản phẩm	Tình hình thực hiện HĐ	Đối tác trong Hợp đồng
7	Chế tạo trên bờ kết cấu khối thượng tầng, dầm chịu lực MFS, Faken, lắp đặt đầu nối các Skids, ống công nghệ, thiết bị giàn đầu giếng Mèo Trắng (MTC-1) 0098/12/T-N3/XL1-PVC-MS ngày 29/3/2012	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: 14/01/2012 Thời gian kết thúc: 01/07/2012	38	Khối thượng tầng giàn khai thác dầu khí	- Giá trị thực hiện thực tế đã nghiệm thu với chủ đầu tư là 93,03% khối lượng công việc	VSP
8	Chế tạo trên bờ kết cấu chân đế, cọc, giá cạp tàu giàn Mèo Trắng (MTC-1) 0097/12/T-N3/XL1-PVC-MS ngày 29/3/2012	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: 14/01/2012 Thời gian kết thúc: 01/05/2012	41,9	Chân đế (bằng thép) giàn khai thác dầu khí	- Đã nghiệm thu 100% công việc với chủ đầu tư. - Đang thực hiện thủ tục quyết toán thanh lý HĐ.	VSP
9	Chế tạo chân đế Thăng Long - dự án phát triển mỏ Thăng Long – Đông Đô (Đã thi công, đang đàm phán hợp đồng, giá dự toán)	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: 22/06/2012 Thời gian kết thúc: 22/04/2013	85	Chân đế (bằng thép) giàn khai thác dầu khí		Lam Son JOC
	Tổng cộng			1.415,9			

Nguồn: PVC-MS

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010, 2011 và Quý II năm 2012

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng				
Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng/(giảm)	Quý II/2012
Vốn thực góp	200.000	375.180	87,59%	375.180
Tổng Giá trị tài sản	611.376	1.665.769	172,46%	1.703.899
Doanh thu thuần	489.294	1.057.522	116,13%	751.545
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	114.536	153.122	33,69%	79.569
Lợi nhuận khác	2.711	(5.351)	(297,38%)	1.090
Lợi nhuận trước thuế	117.247	147.770	26,03%	80.660
Lợi nhuận sau thuế	87.734	108.487	23,65%	60.113
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	43,87%	28,92%		-
Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá	20%	18%		-
Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012				

Qua một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh ở trên, có thể thấy được hiệu quả hoạt động của PVC – MS của năm 2011 đã có những tăng trưởng đột phá so với năm 2010. Cụ thể:

Doanh thu của PVC – MS đạt 1.057,52 tỷ đồng, tăng 116,13% so với năm 2010. Đây là con số tăng trưởng rất ấn tượng trong ngành xây lắp do thời điểm năm 2011 được biết đến như một năm rất khó khăn, nền kinh tế trong nước và toàn cầu đang trong tình trạng suy thoái.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ về Doanh thu đã tạo sự gia tăng lớn khoản Lợi nhuận sau

thuế của PVC - MS. So với năm 2010, Lợi nhuận sau thuế năm 2011 đã tăng 23,65%, đạt 108,48 tỷ đồng. Kết quả tăng trưởng ấn tượng này được giải thích bởi PVC – MS luôn chú trọng kiểm soát giá thành đầu vào, tập trung tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung cấp nguồn nguyên vật liệu ổn định, hạn chế những rủi ro từ biến động bất thường của giá thành nguyên vật liệu và đặc biệt là đánh dấu bước chuyển đổi sang mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần từ năm 2010.

06 tháng đầu năm 2012, Doanh thu đạt 751,545 tỷ đồng, tăng 77,32% so với cùng kỳ năm 2011. Tuy nhiên sự gia tăng đột biến về giá thành đầu vào của một số nguyên liệu và chi phí lãi vay khiến lợi nhuận sau thuế của PVC-MS đạt 60,113 tỷ đồng tăng nhẹ 2,7% so với cùng kỳ năm 2011.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-MS hiện rất tốt và có nhiều triển vọng trong tương lai. Các chỉ tiêu cơ bản đều được thực hiện và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, thể hiện sự nỗ lực phấn đấu hết sức mình của ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty, thực hiện đồng bộ các giải pháp như đã đề ra trong kế hoạch.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2012

Khách hàng:

Là thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PVC – MS được định hướng phát triển trở thành đơn vị xây lắp chuyên ngành và khẳng định vị thế của Nhà thầu EPC/EPCI trong lĩnh vực xây lắp công trình Dầu khí biển. Thực hiện chiến lược phát triển mở của Tập đoàn Dầu khí trong giai đoạn 2015 và định hướng đến năm 2025, PVC – MS đã tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất (Bãi cảng chế tạo 23ha tại Khu Công nghiệp dịch vụ Dầu khí Sao Mai Bến Đình, đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công), bên cạnh đó, PVC MS luôn chú trọng xây dựng, đào tạo

và phát triển nguồn nhân lực tạo lợi thế cạnh tranh sâu rộng so với các Đơn vị có cùng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với hạ tầng phục vụ sản xuất, năng lực thiết bị thi công, nguồn nhân lực hiện tại, PVC – MS được các Chủ đầu tư, các JOC trong và ngoài nước đánh giá rất cao về năng lực triển khai thực hiện các Dự án chuyên ngành (Dự án chế tạo Hệ thống công nghệ giàn đầu giếng Mỏ Tê Giác Trắng – Topside H4 được PVC – MS triển khai thực hiện sớm hơn so với kế hoạch 1 tháng). Đây là cơ sở thuận lợi để PVC – MS nhận được sự tin tưởng của các Chủ đầu tư/ JOC khi tiếp cận thực hiện các Dự án trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, với vai trò là Nhà thầu truyền thống của Xí nghiệp Liên doanh VietsovPetro (VSP), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil), PVC - MS luôn có thuận lợi trong việc cung cấp các dịch vụ chuyên ngành.

Nền kinh tế Việt Nam cũng như ngành Dầu khí dự báo vẫn đang phát triển trong tương lai sẽ là động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của Công ty.

Nhà cung cấp:

Công ty có chính sách nhằm duy trì mối quan hệ tốt và ổn định với các nhà cung cấp như chính sách trả nợ, trả trước để có được sự ủng hộ từ khách hàng về sản phẩm cũng như công nợ cho Công ty.

Sản phẩm thay thế:

Sản phẩm của Công ty là sản phẩm chuyên ngành đặc thù và ngày càng đòi hỏi kỹ thuật chuyên sâu nên hiện tại không có sản phẩm thay thế.

Đội ngũ lãnh đạo của Công ty:

Lãnh đạo Công ty có tâm huyết, khát vọng phát triển ngành, có nhiều kinh nghiệm và luôn nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong ba nhà thầu duy nhất (hai đơn vị còn lại cũng thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) trong ngành chế tạo xây lắp công trình dầu khí, PVC-MS kỳ vọng trở thành Tổng công ty chuyên ngành xây lắp Dầu khí hàng đầu Việt Nam để có thể tiên phong ra thị trường thế giới. Với khát vọng vươn xa của mình, PVC-MS được Tập đoàn Dầu khí chấp thuận là đơn vị chủ lực trong kế hoạch tái cấu trúc hoạt động ngành xây lắp Dầu khí.

Hiện nay, Việt Nam đã bắt đầu khai thác các mỏ nước sâu, cộng thêm Nghị quyết về ưu tiên sử dụng các dịch vụ trong ngành, PVC-MS là nhà thầu chính trong nước thực hiện các đề án của Chính phủ cũng như Tập đoàn trong ngành về Xây lắp Dầu khí.

Về phương diện công nghệ:

Công ty đang áp dụng quy trình công nghệ tiên tiến về quản lý, thi công so với các đơn vị khác có cùng ngành nghề.

Về phương diện môi trường:

Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu về công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe cho người lao động, vì vậy đã được các phương tiện thông tin đại chúng và Sở ban ngành tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nêu gương điển hình.

Về phương diện kinh tế:

Trong các doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành nghề, Công ty luôn dẫn đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Với đóng góp 14 % giá trị xuất khẩu, 30% ngân sách nhà nước và 20 % tổng giá trị GDP hàng năm, ngành Dầu khí trở thành đầu tàu của nền kinh tế Việt Nam

trong việc ổn định an ninh năng lượng trong nước cũng như thâm nhập thị trường nước ngoài.

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hiện đang hợp tác với các đối tác nước ngoài để khai thác những thị trường mới cũng như nâng cao trình độ chuyên môn, nhất là các đối tác từ Nam Mỹ và Trung Đông. Các đối tác này sẽ giúp Việt Nam đảm bảo lượng dầu thô cũng như thành phẩm để bảo đảm an ninh năng lượng cũng như phúc lợi xã hội.

Trong quá trình thăm dò và khai thác bên ngoài, các đơn vị chuyên ngành xây lắp Dầu khí phải nâng cao kỹ thuật hiện có để đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ các tổ chức bên ngoài.

Ngoài ra, các hoạt động xây lắp chuyên ngành kết cấu kim loại trên bờ như xây lắp các nhà máy nhiệt điện, các dự án lọc hóa dầu, hệ thống đường ống dẫn dầu, dẫn khí, các kho chứa, bể chứa...cộng hưởng theo sự phát triển của việc khai thác và thăm dò dầu khí sẽ được Công ty tận dụng tối đa khai thác với uy tín và tiềm lực đã được khẳng định.

7.3. Định hướng phát triển của Công ty

a. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển PVC-MS trở thành Nhà thầu xây lắp chuyên ngành Dầu khí - Đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC). Phân đấu trở thành một trong ba Nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong việc thực hiện trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí trên biển và chế tạo thiết bị chuyên ngành cơ khí Dầu khí.

b. Mục tiêu cụ thể

Tập trung vào 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là xây lắp chuyên ngành và sản xuất thiết bị cơ khí Dầu khí, trong đó đẩy mạnh lĩnh vực xây lắp trọn gói (EPC/EPCI) các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển.

Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đảm bảo nguồn việc làm và cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân viên.

Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức đổi mới doanh nghiệp để phát huy toàn diện các nguồn lực của Công ty, tăng cường hiệu quả quản trị của các cấp.

Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả các công trình. Tập trung điều hành các dự án trọng điểm như Giàn đầu giếng mỏ Tê Giác trắng H4; Kho lạnh LPG Thị Vải...

Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao năng lực sản xuất thi công như Giai đoạn 2 cảng Sao Mai Bến Đình; một số thiết bị thi công quan trọng.

Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh; xây dựng, ban hành định mức đơn giá nội bộ để quản lý chi phí. Triển khai mạnh mẽ thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Tăng vốn điều lệ của công ty lên 600 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư và SXKD.

Hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý điều hành, nâng cao trình độ, chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động của Công ty.

Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng.

c. Định hướng phát triển

Căn cứ vào chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty đã được Tổng Công ty phê duyệt, định hướng cụ thể của PVC-MS giai đoạn này trong các lĩnh vực như sau:

❖ Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí:

Thực hiện thành công các dự án đang thực hiện bao gồm: Chế tạo Topside H4 – Tê giác trắng và thực hiện các Dự án theo kế hoạch phát triển mỏ của Tập đoàn Dầu khí với vai trò là nhà thầu EPCI; thực hiện và bàn giao các công trình vượt tiến độ:

Kho chứa xăng dầu Chân Mây, Liên Chiểu, Nhà Bè; Xây lắp kho chứa Condensate Thị Vải, ...

Lên kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị thi công để chuẩn bị triển khai các dự án đã có trong kế hoạch năm 2012 như giàn khai thác Thiên Ưng; dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 (phần trên bờ); Dự án Topsides, chân đế giàn Kim Cương và một số dự án khác.

Củng cố và phát triển lực lượng chuyên gia quản lý dự án để thay mặt Tổng Công ty PVC điều hành toàn bộ dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 (phần trên bờ) làm tiền đề quản lý các dự án lớn khác trong các năm tiếp theo.

Duy trì và phát triển lực lượng cán bộ quản lý, lực lượng chuyên gia quản lý dự án và kỹ sư thi công và giám sát hiện trường, lực lượng thợ kỹ thuật chuyên ngành như hàn, lắp ráp, chống ăn mòn, cơ khí để đủ sức thực hiện phần lớn công việc xây lắp các dự án trong ngành do VSP/PVN/các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng Công ty PVC làm tổng thầu/nhà thầu chính.

Mở rộng thêm các dịch vụ sửa chữa/bảo dưỡng các công trình biển và các công trình công nghiệp Dầu khí trên bờ.

❖ Lĩnh vực cung cấp trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí trên biển:

Hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí (giai đoạn 2) trên diện tích 23ha khu căn cứ Dịch vụ Sao mai Bến đĩnh và đưa vào sử dụng vào trong quý IV/2012.

Hoàn thiện việc thỏa thuận hợp tác với Đối tác nước ngoài có nhiều kinh nghiệm thực hiện dự án EPCI các công trình Dầu khí trên biển.

Củng cố và đào tạo lực lượng kỹ sư quản lý dự án, kỹ sư thiết kế chuyên ngành hiện có, tuyển chọn các chuyên gia thiết kế và quản lý dự án giỏi và có nhiều kinh nghiệm, trang bị các phần mềm tính toán chuyên ngành. Giai đoạn đầu cùng phối hợp với các chuyên gia của Đối tác nước ngoài để thực hiện thành công việc thiết kế, mua sắm, quản lý dự án, thi công và lắp đặt trọn gói các công trình Dầu khí trên

biển. Từ học hỏi, cùng làm việc, trao đổi và tích lũy kinh nghiệm, được chuyển giao công nghệ tiến tới lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật trong nội bộ Công ty đủ sức thực hiện EPCI các dự án trong tương lai.

Đầu tư bổ sung thêm các thiết bị có sức nâng lớn, các thiết bị thi công chuyên ngành.

Chú trọng chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, đặc biệt là phát triển lĩnh vực thiết kế để đảm bảo khả năng thực hiện EPCI các dự án gia công chế tạo, lắp đặt giàn khoan và công trình dầu khí của các khách hàng tiềm năng như Petronas, JVPC, Chevron, Biển Đông POC, PVN và các JOC...

❖ **Lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành:**

Hoàn thiện việc đầu tư giai đoạn 2 (Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Bãi cảng và Nhà xưởng chế tạo thiết bị cơ khí).

Xây dựng kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị để triển khai việc chế tạo và cung ứng các thiết bị cho dự án Đường ống và Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn 2 dự kiến sản lượng khoảng 20 triệu USD.

Tham gia và thực hiện việc chế tạo để cung ứng các thiết bị dầu khí cho các dự án trong ngành do VSP/ PVN/các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng công ty PVC làm tổng thầu/ nhà thầu chính.

Từng bước nâng cấp đầu tư, đổi mới công nghệ, hoàn thiện mô hình quản lý. Từ năm 2013, PVC-MS phấn đấu trở thành nhà thầu mạnh nhất về lĩnh vực chế tạo thiết bị Dầu khí tại Việt Nam tiến đến cạnh tranh với các nhà thầu trong khu vực để cung ứng thiết bị cho các dự án Dầu khí tại nước ngoài.

7.4. Định hướng phát triển của Tập đoàn dầu khí

Xây dựng ngành Dầu khí phát triển bền vững đồng bộ nhằm thu hút tối đa các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ để tăng nhanh tỉ trọng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu của cả ngành. Phấn đấu đến năm 2015 đạt 50% - 60% tổng Doanh thu dịch vụ chế tạo của ngành và ổn định đến năm 2025.

Đi cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp dầu khí, thì lĩnh vực đầu tư nâng cao năng lực phát triển chuyên ngành xây lắp và chế tạo các kết cấu thép, bồn bể và đường ống luôn đóng vai trò then chốt, cần thiết và phát triển đồng bộ với các lĩnh vực khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối dịch vụ và xuất nhập khẩu.

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất để đẩy mạnh phát triển cơ khí chế tạo, lắp đặt thiết bị dầu khí và gia công chế tạo kết cấu kim loại từng bước nâng cao năng lực để thực hiện việc sản xuất và xây dựng các kết cấu kim loại nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và yêu cầu khắt khe của khách hàng nước ngoài, hướng đến mục tiêu cung cấp các dịch vụ này tại các nước trong khu vực và quốc tế.

7.5. Định hướng phát triển ngành dầu khí của Chính phủ

Đưa ngành Dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước;

Xây dựng ngành Dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ tìm kiếm thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu;

Tăng cường công tác tìm kiếm - thăm dò - khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí trong nước, từng bước mở rộng hoạt động dầu khí ra nước ngoài;

Tích cực xây dựng ngành công nghiệp lọc hoá dầu và sử dụng khí thiên nhiên; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực dầu khí, từng bước hình thành và phát triển thị trường dầu khí cạnh tranh; mở rộng và đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí;

Phát triển nhanh, hiệu quả đi đôi với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và tiết kiệm năng lượng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

7.6. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của nhà nước

Để phát triển bền vững ngành Dầu khí, theo khái niệm của Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển thì cần phải sự đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng với bảo vệ môi trường và công bằng xã hội. Vì vậy, khi quy hoạch định hướng phát triển ngành Dầu khí, ngoài mục tiêu kinh tế phải chú ý đến các giải pháp bảo vệ môi trường cũng như hướng đến lợi ích công đồng và xã hội.

7.7. Xu hướng phát triển của thế giới

Xu hướng phát triển ngành dầu khí thường phụ thuộc vào một số yếu tố chính như: nhu cầu tiêu thụ năng lượng, mức độ đáp ứng hiện tại của ngành dầu khí, trữ lượng dầu khí...

Trong tất cả các nguồn năng lượng được sử dụng thì năng lượng từ dầu mỏ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất so với các nguồn năng lượng khác. Theo số liệu của Douglas-Westwood Ltd thì năng lượng dầu khí cung cấp khoảng 62% trong toàn bộ nhu cầu tiêu thụ năng lượng trên thế giới, và dự báo nhu cầu về dầu và khí vẫn sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới.

Để đáp ứng nhu cầu năng lượng trong tương lai, việc tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí dưới biển ngày càng được quan tâm và phát triển, đặc biệt là ở các vùng nước sâu và xa bờ, dẫn đến sự gia tăng về nhu cầu sử dụng các dịch vụ dưới biển như: kho nổi, giàn khoan biển, vận tải dầu khí,...

8. Đánh giá về sự phù hợp

Như đã phân tích ở trên, ta thấy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/08/2012, tổng số lao động của Công ty là 1.661 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu lao động

Phân theo giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Nam	1.549	93,25
Nữ	112	6,75
Phân theo hợp đồng	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Hợp đồng lao động không xác định	491	29,56
Hợp đồng lao động có thời hạn xác định 1-3 năm	915	55,08
Hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm	255	15,36
Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	10	0,60
Đại học	399	24,02
Cao đẳng	25	1,50
Trung cấp	33	1,98
Công nhân kỹ thuật	1.151	69,30
<i>Trong đó: Chứng chỉ quốc tế</i>	377	22,70
Lao động phổ thông	43	2,60
Lương bình quân/người	14.521.000 đồng	
<i>Nguồn: PVC-MS</i>		

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được chú ý, tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển nguồn nhân lực lâu dài của Công ty. Do hoạt động trong ngành nghề mang tính chất đặc thù, Công ty hiện đang sử dụng lao

động với trình độ công nhân kỹ thuật tương đối cao đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế chiếm gần 69,30%, gần 24,62% lao động có trình độ đại học và trên đại học, gần 3,48% có trình độ cao đẳng và trung cấp, số còn lại là lao động phổ thông.

9.2. Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác

Chính sách đào tạo

Với mục tiêu trở thành đầu tàu ngành xây lắp Dầu khí, nhân lực là yếu tố quyết định của Công ty. Hiện tại, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề nghiệp vụ, hiểu được tầm quan trọng của mình từ đó nâng cao năng suất làm việc và giảm thiểu sai sót trong công việc.

Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

Tìm kiếm và phát triển những cán bộ có năng lực nhằm đào tạo chuyên sâu về quản lý cũng như nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu của kế hoạch sắp tới.

Hàng loạt hoạt động chuyên đề về an toàn đã được PVC- MS tập trung thực hiện trong năm 2011 như: các lớp tập huấn ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007, lớp tập huấn, huấn luyện an toàn, môi trường, khám sức khỏe cho người lao động, các chương trình diễn tập PCCC, ứng cứu sự cố khẩn cấp cứu nguồn phóng xạ, củng cố và phát triển bộ máy làm công tác an toàn từ Công ty xuống các tổ - đội sản xuất, các chương trình kỷ niệm cột mốc 200.000 giờ, 500.000 giờ, 1 triệu giờ lao động an toàn dự án H4 Tê Giác Trắng, chương trình Team building ...Tất cả đều thể hiện rõ mục tiêu của PVC- MS là chăm lo tốt nhất sức khỏe cho người lao động trong Công ty.

Tình hình đào tạo cho CBCNV Công ty qua các năm:

STT	Số lượt (người)	Chi phí đào tạo (tỷ đồng)	Tỉ lệ so với Doanh thu (%)
Năm 2007	670	1,4	1,59
Năm 2008	700	1,7	1,23
Năm 2009	963	3,0	1,31
Năm 2010	1.500	4,25	0,90
Năm 2011	1.650	6,5	0,00
Nguồn: PVC-MS			

Chính sách lương

Bên cạnh chính sách đào tạo cán bộ, chính sách lương cạnh tranh phù hợp cũng là một khuyến khích người lao động phát triển, chủ động, sáng tạo trong công việc.

Chính sách lương theo nguyên tắc năng lực, vị trí chức vụ cùng với khen thưởng là động lực giúp cán bộ, công nhân viên Công ty luôn an tâm công tác, sẵn sàng gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn phấn đấu bảo đảm thu nhập bình quân cũng như các khoản phúc lợi năm sau cao hơn năm trước 10%.

Các chính sách đãi ngộ khác

Các chính sách dành cho người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, trợ cấp thôi việc luôn được Công ty áp dụng đầy đủ. Ngoài ra Công ty còn ký hợp đồng mua bảo hiểm con người của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – MS.

Tổ chức nghỉ mát cho CBCNV để tăng cường đoàn kết nội bộ.

10. Chính sách cổ tức

Công ty hoạt động có lãi và hoàn thành các nghĩa vụ thuế cũng như các nghĩa vụ

về tài chính. Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác, Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị dựa trên kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới. Năm 2010 và 2011, Công ty lần lượt chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ là 20% và 18%.

Các dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư nên chưa có sản phẩm, chưa có doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên với kế hoạch sản xuất kinh doanh hiện tại và các năm tiếp theo (2012 – 2014), PVC – MS vẫn đảm bảo tỷ lệ cổ tức bình quân năm từ 15%/năm cũng như đảm bảo trích đầy đủ các Quỹ theo quy định hiện hành.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào TSCĐ, những chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào chi phí phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính:

Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30

2	Máy móc thiết bị	03 - 15
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 10
4	Thiết bị quản lý	03 – 06
<i>Nguồn: BCTC Quý II/2012 đã được soát xét</i>		

❖ Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2011 là 12,5 triệu đồng/ người. Với tổng số cán bộ công nhân viên trên 1.600 người (trong đó số lượng công nhân chiếm 80%), đây là mức thu nhập thuộc loại cao so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng... luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng và đủ theo hợp đồng đã ký kết.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>			
Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Thuế GTGT	-	1.843	11.307
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	16.842	11.607	8.126
Thuế TNCN	1.528	2.866	786
Các loại thuế khác	-	1.066	
Tổng cộng	18.370	17.322	20.219
<i>Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS</i>			

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012 như sau:

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>			
Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Quỹ đầu tư phát triển	-	17.588	42.542
Quỹ dự phòng tài chính	-	4.397	10.636
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.300)	1.872	12.146
Tổng cộng	(1.300)	23.857	65.324
<i>Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS</i>			

❖ Tổng dư nợ vay

Tình hình dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và 30/06/2012

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>			
Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Vay và nợ ngắn hạn	101.414	289.309	310.700
Vay và nợ dài hạn	25.099	445.648	445.649
Tổng cộng	126.513	734.957	756.349
<i>Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS</i>			

Chi tiết tình hình dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 30/06/2012:

Đối tượng cho vay	Nội dung	Số tiền dư nợ (đồng)	Lãi suất (%/năm)
1. Vay và nợ ngắn hạn		310.699.803.178	
a.Vay ngắn hạn		128.772.625.513	
Tổng Công ty CTCP Tài chính Dầu khí – CN Vũng Tàu (PVFC)	Bổ sung Vốn lưu động	5.811.179.977	20%
Ngân hàng TMCP Quốc Tế – Chi nhánh Vũng Tàu (VIB)	Bổ sung Vốn lưu động	17.796.397.558	17%
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Vũng Tàu (MB)	Bổ sung Vốn lưu động	41.165.047.978	19,2%
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu	Bổ sung Vốn lưu động	64.000.000.000	15%
b.Vay dài hạn đến hạn trả		181.927.177.665	
2.Vay và nợ dài hạn		445.649.331.455	
a.Vay dài hạn		439.816.081.748	
PVFC	Vay đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2010	10.377.085.187	LS huy động tiền gửi 12 tháng + 4%/năm
VIB	Vay đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2011	18.038.987.561	LS điều chuyển vốn KD của VIB + 2,8%/năm
VIB	Vay đầu tư Dự án	60.000.009.000	LS điều

Đối tượng cho vay	Nội dung	Số tiền dư nợ (đồng)	Lãi suất (%/năm)
	Khu phức hợp số 02 Nguyễn Hữu Cánh (hạng mục nhà Văn phòng)		chuyển vốn KD của VIB + 4,15%/năm
Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Vũng Tàu (Oceanbank)	Vay đầu tư Dự án Bãi cảng kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí Sao Mai	320.000.000.000	9,6%
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM – Chi nhánh Vũng Tàu (HDBank)	Vay đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2011	31.400.000.000	LS theo quy định của HDBank từng thời kỳ
b.Nợ dài hạn		5.833.249.707	
Công ty Cho thuê Tài chính Quốc tế	Vay đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2011	5.833.249.707	LS tiền gửi kỳ hạn 12 tháng +2,5%
<i>Nguồn: PVC-MS</i>			

Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay theo như cam kết ghi trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, đến thời điểm hiện nay Công ty không có các khoản vay nào thuộc diện quá hạn.

❖ Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010, 2011 và báo cáo tài chính Quý II/2012 đã được Công ty kiểm toán Deloitte soát xét.

➤ **Các khoản phải thu ngắn hạn**

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>			
Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Phải thu khách hàng	28.845	136.155	362.859
Trả trước cho người bán	4.989	12.774	17.721
Phải thu nội bộ	-	-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	4.663	88.232	59.834
Các khoản phải thu khác	779	82.308	21.363
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.646)	(3.772)	(4.588)
Tổng cộng	37.630	315.697	457.189
<i>Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS</i>			

Hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, PVC-MS luôn có những khoản phải thu khách hàng chiếm tỉ lệ lớn trong Tổng nợ phải thu. Khách hàng chủ yếu là các doanh nghiệp trong cùng Tập đoàn, luôn được bảo đảm không trích lập dự phòng nhưng thời gian thu nợ thường kéo dài gây khó khăn về vốn lưu động cho Công ty. Sau khi niêm yết, Công ty đã trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi từ năm 2003 theo đúng quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Tại thời điểm 30/06/2012, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi với số tiền là 4,59 tỷ đồng, các khoản này Công ty sẽ tiến hành trích lập trên cơ sở phân tích tuổi nợ từ các khoản phải thu của khách hàng. Hiện nay, Công

ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đẩy nhanh công tác thu hồi các khoản này và dự kiến đến cuối năm, Công ty sẽ thu hồi được với số tiền khoảng 2 tỷ đồng.

➤ **Các khoản phải trả**

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>			
Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
I. Nợ ngắn hạn (*)	225.202	460.831	431.341
Phải trả cho người bán	53.911	146.900	257.482
Người mua trả tiền trước	27.457	58.872	19.955
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	18.371	17.323	20.219
Phải trả công nhân viên	64.578	55.231	34.813
Chi phí phải trả	58.343	175.361	95.562
Phải trả phải nộp khác	2.542	7.144	3.310
II. Nợ dài hạn (**)	677	2.445	3.106
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	677	644	629
Dự phòng phải trả dài hạn	-	1.801	2.169
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	308
Tổng cộng	225.879	463.276	434.447
<i>Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS</i>			

(*) Nợ ngắn hạn không bao gồm chỉ tiêu “Quỹ khen thưởng, phúc lợi” và “Vay và nợ ngắn hạn”.

(**) Nợ dài hạn không bao gồm chỉ tiêu “Vay và nợ dài hạn”.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2010	Năm 2011	Quý II/2012
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,49	0,96	1,02
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,34	0,80	0,81

	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2010	Năm 2011	Quý II/2012
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	57,64%	72,05%	70,60%
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	136,07%	257,72%	240,13%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,45	10,09	3,68
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	%	116,67%	92,88%	44,11%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	17,93%	10,26%	8,00%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	50,79%	29,94%	12,00%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	21,10%	9,53%	3,53%
4.4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	23,41%	14,48%	10,59%
Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS					

Qua các chỉ số tài chính đã được tính như trên, có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình tài chính của PVC-MS như sau:

Phân tích các chỉ số tài chính

- **Khả năng thanh toán hiện thời:** hiện ở giá trị 1,02 lần, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty trong ngắn hạn vẫn đảm bảo, tuy nhiên trạng thái cân bằng tài chính sẽ gặp một chút khó khăn nếu có sự biến động bất thường trong hoạt động kinh doanh. Nợ ngắn hạn của Công ty tập trung vào 3 khoản là vay nợ ngắn hạn, nợ người bán và chi phí phải trả. Tuy nhiên, lượng tiền mặt hiện nay vẫn đủ bảo đảm hoạt động kinh doanh.
- **Hệ số nợ:** Tỷ lệ nợ phải trả của Công ty lớn (*trung bình chiếm trên 60% tổng nguồn vốn*), việc chuyển đổi thành Công ty Cổ phần và tăng vốn Chủ sở hữu từ 200 tỷ đồng lên 375 tỷ đồng đã giúp Công ty cải thiện đáng kể chỉ số tài chính này trong năm 2011. Phần lớn nợ dài hạn của Công ty dùng để tài trợ các dự án

dài hạn như Bãi cảng PVC-MS và nâng cao năng lực, thiết bị chế tạo của Công ty.

- **Vòng quay hàng tồn kho:** Chỉ tiêu này phản ánh tốc độ luân chuyển của hàng tồn kho, một vòng luân chuyển hàng tồn kho được tính từ khi bỏ tiền ra mua vật tư cho đến khi xuất kho đưa vào chế tạo, sản xuất và chuyển giao cho người sử dụng tiếp theo. Thời gian luân chuyển hàng tồn kho của Công ty thường dao động trong khoảng thời gian là 43,5 ngày năm 2010 và được cải thiện khá tốt tại thời điểm báo cáo năm 2011 tương đương 36 ngày. So với trung bình ngành, chỉ tiêu này của Công ty chỉ đạt mức khá cao.
- **Hiệu quả sử dụng vốn (ROE) :** Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và tạo ra lợi nhuận. Công ty sử dụng vốn tương đối hiệu quả, trung bình ba năm trên 25%. Hệ số này đạt mức khá so với chỉ tiêu chung của ngành.
- **Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS):** Chỉ tiêu này đánh giá khả năng sinh lời sau khi đã trừ đi các khoản chi phí quản lý, chi phí bán hàng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Tại PVC - MS chỉ số này năm 2011 đạt (10,26%), giảm so với tỷ lệ 17,93% của năm 2010. Nguyên do là trong năm 2011, chi phí đầu vào tăng (hơn 80% năm 2011 so với 67% năm 2010) cùng với việc chi phí tài chính tăng khiến lợi nhuận sau thuế bị ảnh hưởng, do đó ảnh hưởng đến chỉ tiêu ROS.
- **Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động (ROA) :** Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của việc quản lý tài sản và tạo ra lợi nhuận, tỷ lệ này là 9,53% năm 2011, giảm so với 21,10% của năm 2010. Năm 2011, tổng tài sản của Công ty tăng 77% đạt 1.665 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cũng như huy động vốn vay để triển khai dự án Bãi cảng PVC-MS và nâng cao năng lực thiết bị chế tạo của Công ty. Việc đầu tư các dự án với quy mô lớn khiến Tổng tài sản tăng mạnh, tạo áp lực lên lợi nhuận hàng năm.

Tóm lại, qua việc đánh giá các chỉ số tài chính của công ty, có thể thấy rằng, trong giai đoạn 2009- 2011, PVC – MS đã đạt được những kết quả rất tốt trong

hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận vẫn duy trì khá ổn định so với năm 2010; đồng thời tình hình tài chính vẫn được đảm bảo vững mạnh.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Thái Doãn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Nguyễn Văn Hương	Ủy viên HĐQT
5	Phạm Chu Tứ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chủ tịch HĐQT – ĐỖ VĂN QUANG:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1972

Nơi sinh: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quê quán: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273332949, ngày cấp: 07/02/2006, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Số 4 D9, Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0936464015

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Quá trình công tác:

Từ T1/1995 đến T4/1998 : Cán bộ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Xí nghiệp kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí – Công ty Thiết kế Dầu khí.

- Từ T4/1998 – T9/1998 : Cán bộ BQL Dự án đường ống – Kho cảng Thị Vải Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- Từ T9/1998 – T1/2000 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- Từ T1/2000 – T08/2007 : Cán bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- Từ T08/2007 – T12/2007 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.
- Từ T12/2007 – T1/2008 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- Từ T1/2008 – T8/2009 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Đầu thầu Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.
- Từ T9/2009 – T8/2010 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC – Hà Nội).
- Từ T9/2010 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC – MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012	8.295.160 cổ phần, chiếm 22,11% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	8.253.960 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	41.200 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 20.400.000 cổ phần, chiếm 54,37% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Chủ tịch HĐQT – THÁI DOÃN THUYẾT:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1963

Nơi sinh: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0913.840127

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng

Quá trình công tác:

Từ năm 1985 – 1992 : Đội trưởng, Công ty Xây dựng Công trình Ngầm – Công trường Xây dựng Thủy điện Sông Đà.

Từ năm 1993 – 2001 : Đội trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).

Từ năm 2002 – 2007 : Phó Giám đốc, Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).

Từ năm 2007–T08/2008 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.

Từ T9/2008 – T8/2009 : Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.

Từ T9/2009 – T9/2010 : Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Từ T9/2010 – T6/2011 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Từ T6/2011 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012	3.959.160 cổ phần, chiếm 10,55% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	3.892.080 cổ phần, chiếm 10,37% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	67.080 cổ phần, chiếm 0,18% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 20.400.000 cổ phần, chiếm 54,37% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - NGUYỄN ĐÌNH THẾ:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961

Nơi sinh: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.804306

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Quá trình công tác:

Từ tháng 02/1985 – tháng 09/1985: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp xây dựng số 2 thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 10/1985 – tháng 11/1987: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 12/1987 – tháng 05/1988: Thực tập sinh tại Liên Xô

Từ tháng 06/1988 – năm 1991: Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp Kết cấu thép

Từ năm 1991 – tháng 03/1993: Đội phó Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1993 – tháng 03/1994: Đội trưởng Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1994 – tháng 08/2004: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 09/2004 – tháng 07/2005: Phó Giám đốc phụ trách, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 08/2005 – tháng 12/2007: Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2010 – nay: Tổng Giám đốc (Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 8.346.280 cổ phần, chiếm 22,25% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 8.253.960 cổ phần, chiếm 22,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 92.320 cổ phần, chiếm 0,25% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 20.400.000 cổ phần, chiếm 54,37% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT - NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957

Nơi sinh: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.820779

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1980 – 1983 : Trung úy, Trợ lý Kế hoạch, Xưởng 25 Binh đoàn 318

Từ năm 1983 – 1987 : Phụ trách phòng KT-KT, Xí nghiệp Cơ khí thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 1988 - 1991 : Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1991 – 1996 : Trưởng phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1997 – 2001 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa

Từ năm 2001 – 2007 : Trưởng phòng KHĐTTM, Công ty CP Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 2008 – 2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ năm 2010 – T6/2011: Thành viên HĐQT; Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ T6/2011 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 137.740 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 137.740 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – PHẠM CHU TỬ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1968

Nơi sinh: Phú Yên – Vĩnh Phúc

Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 021888742, ngày cấp: 02/12/2003, nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 118 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 0903.808592

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Từ năm 1989 – năm 1993	: Cán bộ kế toán, Công ty xây dựng khu vực 2 (Petrolimex)
Từ năm 1993 – năm 1995	: Cán bộ Kế toán, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí
Từ năm 1996 – năm 2006	: Trưởng phòng Vật tư Thiết bị, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ năm 2006 – tháng 11/2007	: Kế toán trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2007 – tháng 11/2008	: Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2008 - tháng 11/2009	: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2009 – T11/2010	: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ T11/2010 - Nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012	41.700 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	41.700 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Thế	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Phạm Chu Tứ	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Trần Vũ Phụng	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Tấn Yên	Phó Giám đốc
5	Phạm Tất Thành	Phó Giám đốc

Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐÌNH THẾ

Như trên.

Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – PHẠM CHU TỨ

Như trên.

Phó Giám đốc – TRẦN VŨ PHỤNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966

Nơi sinh: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quê quán: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273119253, ngày cấp: 19/04/2005, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.808751

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1986 – tháng 12/1994 : Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/1995 – tháng 06/1997 : Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 07/1997 – tháng 03/1999 : Đội phó Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 03/1999 – tháng 12/2005 : Đội trưởng Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2006 – tháng 12/2007 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 11/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH MTV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 37.700 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 37.700 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Giám đốc – NGUYỄN TẤN YÊN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1961

Nơi sinh: Hà Tây

Quê quán: Mỹ Tho – Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273454747, ngày cấp: 10/07/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 30 Cô Bắc, Phường 4, Tp.Vũng Tàu.

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế dầu và khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1986 – năm 1996 : Kỹ sư, Kỹ sư trưởng, Phó phòng Kinh tế, Chủ tịch Công đoàn, Viện nghiên cứu khoa học dầu khí biển – Xí nghiệp liên doanh Dầu khí VietsovPetro.

Từ năm 1996 – năm 2006 : Phó trưởng ban, Trưởng Ban quản lý dự án khí;
Phó Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí – PV Gas;

Từ năm 2006 – năm 2008 : Phó Trưởng ban quản lý dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Từ tháng 03/2008 – tháng 08/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 59.100 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ



- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 59.100 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Giám đốc – PHẠM TÁT THÀNH:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/07/1963

Nơi sinh: Vụ Bản – Nam Định

Quê quán: Vụ Bản – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273434702, ngày cấp: 25/12/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 427/21 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Từ năm 1987 – năm 1991: Nhân viên Phòng KCS, Nhà máy CKTT Cẩm Phả - Công ty CK Mỏ

Từ năm 1991 – năm 1993: Nhân viên Phòng KT, Nhà máy Điện mỏ - Công ty CK mỏ

Từ năm 1993 – năm 1995: CBKT, Đội Xây lắp 10 – Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 1995 – năm 2005: Phó phòng, Trưởng phòng KT, Phó Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng KT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2007 – năm 2008: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội

Từ năm 2008 – năm 2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí miền Nam

Từ tháng 11/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 44.900 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 44.900 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ Kế Toán Trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC ĐẠT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979

Nơi sinh: Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quê quán: Xã Hải Hà – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh



Số CMND: 162246917, ngày cấp: 26/11/1996, nơi cấp: Công an Nam Hà

Địa chỉ thường trú: Phòng 602 – Chung cư Vietubes – Phường 9 – Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0912.063288

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 06/2001 – tháng 03/2003 : Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Tokico

Từ tháng 03/2003 – tháng 11/2004 : Kế toán, Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Từ tháng 11/2004 – tháng 09/2006 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Sông Đà 11-2

Từ tháng 10/2006 – tháng 08/2007 : Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 08/2007 – tháng 12/2007 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009 : Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH 01 Thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 19.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 19.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát - NGUYỄN VĂN THÂN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1958

Nơi sinh: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quê quán: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.004988

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 11/1983 – tháng 03/1988 : Kế toán viên, Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ năm 1988 – năm 1992 : Cán bộ kế toán, Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí

Từ năm 1993 – năm 1997 : Sinh viên, Đại học Tài chính – Kế toán

Từ năm 1998 – tháng 12/1998 : Sinh viên, Đại học Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng 01/1999 – tháng 03/2002 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Cơ khí (PVECC)



- Từ tháng 04/2002 – tháng 09/2005 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các công trình Dầu khí
- Từ tháng 10/2005 – tháng 12/2007 : Kế toán trưởng, Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 – Dung Quất
- Từ tháng 01/2008 – tháng 04/2008 : Phó phòng TCKT, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí miền Trung
- Từ tháng 05/2008 – tháng 09/2008 : Kế toán đội LR1, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 10/2008 – tháng 11/2009 : Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2009 – nay : Trưởng Ban kiểm soát, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 35.600 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 35.600 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát – HOÀNG VĂN HẢI:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/09/1967

Nơi sinh: Xã Gia Cát – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn

Quê quán: Xã Gia Cát – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273073532, ngày cấp: 02/04/2011, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.052 445

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính xây dựng cơ bản, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

Từ năm 1992 – T8/1996 : Cán bộ phòng Kế toán Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí

Từ T9/1996 - 2001 : Kế toán trưởng XN Xây dựng và Dịch vụ Long Thành.

Từ năm 2002 – T12/2002 : Cán bộ Kế toán Ban quản lý dự án Khí – Tổng Công ty Khí.

Từ năm 2003 – năm 2004 : Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Khí hóa lỏng MeKong.

Từ năm 2005 – năm 2007 : Kế toán trưởng XN Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ công trình – Công ty CP Tư vấn đầu tư và Thiết kế Dầu khí.

Từ năm 2008 – T5/2011 : Phó phòng Kinh tế Hợp đồng – Công ty CP Tư vấn khảo sát Dầu khí PVE.

Từ T6/2011 – T7/2011 : Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP Tư vấn khảo sát Dầu khí PVE.

Từ T8/2011 – nay : Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ



+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - VŨ THỊ THU HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1981

Nơi sinh: Trục Ninh – Nam Định

Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162374808, ngày cấp: 09/12/1998, nơi cấp: Công an Nam Định

Địa chỉ thường trú: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Số ĐT liên lạc: 0912.881315

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 07/2003 – tháng 09/2007 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán,
Công ty CP Sông Đà 11

Từ tháng 10/2007 – tháng 06/2008 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán,
Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu
khí Việt Nam

Từ tháng 06/2008 – tháng 09/2009 : Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán, Tổng
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty
CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó ban Tài chính – Kế toán,
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Số CP nắm giữ tại 07/03/2012 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

13. Tài sản

Giá trị tài sản cố định hữu hình, vô hình và thuê tài chính của Công ty theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2010, 31/12/2011 và Báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2012 đã được soát xét được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng						
Tài sản	31/12/2010		31/12/2011		30/06/2012	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I.Tài sản cố định hữu hình	89.530	48.817	809.019	748.932	794.460	712.029
1.Nhà cửa, vật kiến trúc	3.394	2.530	618.004	614.825	595.277	581.453
2.Máy móc, thiết bị	49.267	18.848	126.715	88.238	134.651	90.160
3.Phương tiện vận tải	30.012	23.934	51.030	37.575	51.542	33.849
4.Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.857	3.505	13.270	8.294	12.990	6.567
5.Tài sản cố định khác	-	-	-	-	-	-
II.Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	8.988	8.090	8.988	7.194
1.Máy móc,	-	-	-	-	-	-

Đơn vị tính: triệu đồng						
Tài sản	31/12/2010		31/12/2011		30/06/2012	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
thiết bị						
2.Phương tiện vận tải	-	-	8.988	8.090	8.988	7.194
III.Tài sản cố định vô hình	16.425	16.016	18.228	16.969	19.417	17.474
1.Quyền sử dụng đất	16.244	15.840	16.244	15.487	16.244	14.999
2.Phần mềm máy tính	181	176	1.984	1.482	3.173	2.475
Tổng cộng	105.955	64.833	836.235	773.991	822.866	736.698
Nguồn: BCTC năm 2010, 2011 đã được kiểm toán và BCTC Quý II/2012 của PVC-MS						

❖ Chi tiết về tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc

ST T	Tên Tài sản	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3.579	Dự án Khu phức hợp chung cư Cao ốc Văn phòng	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất
2	Ấp Gò Lức, Xã Tân Đông, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang	1.525,6	Văn phòng Chi nhánh Tiền Giang	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất
3	Số 47B Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	7.500	Nhà xưởng	Đất Nhà nước giao không nộp tiền sử dụng đất
4	Khu đất Khu công nghiệp dịch vụ hàng hải dầu khí Sao Mai Bến Đình	230.000	Đầu tư bãi cảng kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí	Đất thuê dài hạn 50 năm

14. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức những năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu thuần (DTT)	Tỷ đồng	1.628	1.802,73
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	112,5	120
Vốn điều lệ (VĐL)	Tỷ đồng	600	600
Tỷ lệ LNST/DTT	%	6,91	6,66
Tỷ lệ LNST/VĐL	%	18,75	20
Cổ tức	%	15	15
Nguồn: PVC-MS			

14.2. Căn cứ để đạt được doanh thu, lợi nhuận, cổ tức dự kiến nói trên

Năm 2012:

Với giá trị sản lượng của các Hợp đồng kinh tế mà PVC-MS đang thực hiện trong năm 2012 và đã đàm phán chuẩn bị ký kết. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận, chia cổ tức của năm 2012. Theo đó:

Dự kiến Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt là 1.628 tỷ đồng và 112,5 tỷ đồng, thực tế đến ngày 30/06/2012 đã đạt được lần lượt là 764,20 tỷ đồng và 59,67 tỷ đồng.

Các tháng còn lại của năm 2012, PVC-MS sẽ tiếp tục triển khai các hợp đồng kinh tế đang thực hiện và tiến hành công tác nghiệm thu, quyết toán khối lượng công trình thi

công. Trong tháng 08/2012, PVC-MS sẽ thực hiện hợp đồng chế tạo chân đế giàn Daimond do Petronas làm Chủ đầu tư với giá trị hợp đồng khoảng 2.000 tỷ đồng (thực hiện trong năm 2012 khoảng 500 tỷ đồng) và trong tháng 10/2012, PVC-MS sẽ triển khai thực hiện Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2.

Doanh thu và lợi nhuận thu được từ việc quyết toán các dự án đang thực hiện và triển khai thực hiện hợp đồng mới sẽ đảm bảo cho PVC-MS đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế đã đề ra trong năm 2012.

Năm 2013:

PVC-MS sẽ tiếp tục thực hiện phần còn lại của các hợp đồng đã ký kết, trong đó có một số hợp đồng tiêu biểu như hợp đồng chế tạo chân đế giàn Daimond do Petronas làm Chủ đầu tư với giá trị khoảng 1.500 tỷ đồng và một phần hợp đồng của dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2...

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của PVC-MS cùng với việc phân tích nhu cầu phát triển của ngành nghề, hiệu quả từ dự án sẽ triển khai của PVC-MS, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí dự kiến trong giai đoạn 2012 – 2013, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVC-MS là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. PVC-MS là một trong ba công ty trên toàn quốc có đủ năng lực trong việc chế tạo chân đế và kết cấu thép của giàn khoan, hệ thống ống công nghệ dầu khí và là đơn vị đầu tiên của ngành Dầu khí “chạm” đến đẳng cấp quốc tế về chuyên ngành chế tạo thiết bị dầu khí và dịch vụ lọc hóa dầu; đội ngũ quản trị cao cấp có năng lực và tầm nhìn; chất lượng kỹ thuật của đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế là những nhân tố nổi bật để xem xét và đánh giá đầu tư. Bên cạnh đó sự kiện trong Quý IV/2011 khu Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai – Bến Đình của Công ty đi vào hoạt động và khai thác sẽ là bước ngoặt quan trọng, tạo ra sự đột phá cả về quy mô doanh thu – lợi nhuận

cũng như điều chỉnh chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sang hình thức tổng thầu EPCI trong tương lai gần.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – MS

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là 22.510.801 cổ phiếu (tương đương 225.108.010.000 đồng theo mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu theo phương pháp phân phối quyền mua với tỷ lệ 05:03 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được phân phối 01 quyền mua, cứ 05 quyền mua cổ đông được mua 03 cổ phiếu mới của đợt phát hành này).

4. Giá chào bán

Giá chào bán: **10.000** đồng/ cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

- Giá chào bán cổ phiếu được Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 53/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 07/04/2012 của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành để tăng vốn điều lệ từ 375.180.010.000 đồng lên 600.288.020.000 đồng, trong đó có xem xét giá thị trường của cổ phiếu Công ty và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
- Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty tại ngày 18/06/2012 là 11.500 đồng/ cổ phiếu (theo www.hsx.vn)
- Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại thời điểm 30/06/2012 là :

Vốn chủ sở hữu

$$\frac{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành}}{500.955.276.028} = BV$$
$$\frac{37.518.001}{500.955.276.028} = 13.352$$

6. Phương thức phân phối

- Phương thức phân phối: cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 05:03 (tại ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được phân phối 01 quyền mua, cứ 05 quyền mua cổ đông được mua 03 cổ phiếu mới của đợt chào bán này). Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua các thành viên lưu ký. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo và phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông. Số cổ phiếu chào bán cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 878 cổ phiếu, khi đó cổ đông Nguyễn Văn A

sẽ được mua số cổ phiếu như sau: $(878 \times 3)/5 = 526,80$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 526 cổ phiếu.

- Các cổ đông thuộc danh sách sở hữu cuối cùng sẽ được đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền tại các thành viên lưu ký đó.
- Quyền mua cổ phiếu được phép chuyển nhượng: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A có quyền mua 1.000 cổ phiếu, cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B quyền mua 400 cổ phiếu và nhà đầu tư C quyền mua 200 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào).
- Trong thời hạn tối thiểu 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 05 ngày làm việc so với hạn cuối cùng đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
 - Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được thực hiện tại các thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
 - Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký, thành viên lưu ký sẽ xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành thêm.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành

viên lưu ký, thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi Trung tâm lưu ký yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi Trung tâm lưu ký xác nhận việc nhận chuyển nhượng (trong vòng 01 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của Trung tâm lưu ký, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành thêm.

- Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu việc chuyển nhượng quyền được thực hiện tại trụ sở của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Số cổ phần ưu tiên chào bán theo tỷ lệ, cổ đông từ chối mua (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn cổ phiếu đến hàng đơn vị được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, Công ty có thể xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc gia hạn thời gian phát hành trong trường hợp cần thiết.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phân phối dự kiến Quý III/2012.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư

STT	Công việc	Thời gian
1	Nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.	D
2	Công bố thông tin theo quy định.	D+7
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (Hose) và Trung tâm lưu ký (TTLK).	D+8

STT	Công việc	Thời gian
4	Chốt danh sách cổ đông.	D+18
5	TTLK gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký (TVLK).	D+20
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có).	D+40
7	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu.	D+45
8	TTLK gửi danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu phát hành thêm.	D+53
9	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có).	D+70
10	Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về kết quả phát hành.	D+80
11	Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+85
12	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu.	D+95
13	Hose chấp thuận đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành.	D+96
14	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch.	D+100

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu và mở tài khoản tại các công ty chứng khoán sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại các công ty chứng khoán.
- Cổ đông hiện hữu chưa lưu ký cổ phiếu và mở tài khoản tại các công ty chứng khoán sẽ đăng ký và nộp tiền tại văn phòng trụ sở chính của Công ty Cổ phần Kết

cầu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài.
- Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (Hose), các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật.
- Tại thời điểm hiện tại, theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ nắm giữ tối đa của bên nước ngoài vào một công ty niêm yết là 49%. Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt ngày 07/03/2012, số lượng cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 444.400 cổ phiếu (chiếm 1,18% vốn điều lệ). Sau đợt phát hành cổ phiếu, dự kiến vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng từ 375.180.010.000 đồng lên 600.288.020.000 đồng, do đó tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá tỷ lệ cho phép là 49%.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua của cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng trong thời gian quy định, và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần, tức là người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ hai.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

11. Các loại thuế có liên quan

- Kể từ ngày 01/01/2010, các nhà đầu tư cá nhân sẽ chịu thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán theo 2 hình thức: 0,1% trên tổng giá trị giao dịch hoặc 20% trên tổng lợi nhuận từ đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên kể từ ngày 01/08/2011 đến hết ngày 31/12/2012, theo Nghị quyết số 08/2011/QH13 do Quốc hội ban hành, cá nhân được giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán.

- Theo luật định thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%, thuế Giá trị gia tăng: tùy từng mặt hàng cụ thể chịu thuế suất thuế GTGT là 5% và 10%.
- Thuế xuất nhập khẩu và một số loại thuế khác tuân thủ theo luật thuế hiện hành.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu
- Số tài khoản : 1902 6153 579 679
- Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và Nghị quyết số 53/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 07/04/2012 của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 375.180.010.000 đồng lên 600.288.020.000 đồng. Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn lần này của Công ty nhằm tận dụng cơ hội để đầu tư cho phát triển và ổn định sản xuất, đảm bảo có đủ nguồn vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời tạo sự chủ động trong hoạt động kinh doanh, tận dụng tốt các cơ hội có được từ đó tăng năng lực và vị thế của Công ty, chi tiết như sau:

- Bổ sung phân vốn tự có để tiếp tục triển khai giai đoạn 1 – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình.
- Vốn tự có để tài trợ triển khai Đầu tư giai đoạn 2 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí và Hạ tầng kỹ thuật.
- Vốn tự có để tài trợ dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012.

- Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

2. Phương án khả thi

2.1. Bổ sung phần vốn tự có để tiếp tục triển khai cho giai đoạn 1 – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình

a. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ vào Nghị quyết số 1114/NQ- XLDK ngày 24/12/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí tại Căn cứ dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD ngày 02/12/2009 của Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí trong đó “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Dự án Đầu tư”.
- Căn cứ vào Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 15/PVSB-PVC.MS/08-10/B về việc: Cho thuê cơ sở hạ tầng giữa Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí và Công ty Cổ phần đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình.
- Biên bản bàn giao mặt bằng bãi 23ha ngày 16/9/2010 giữa CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Căn cứ vào Quyết định số 105/QĐ – KCKL ngày 29/10/2010 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc: Phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí.
- Căn cứ vào Nghị quyết 122/NQ-KCKL-ĐHĐCD ngày 12/11/2010 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc: Thông qua Tổng mức đầu tư Dự án xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí.

b. Sự cần thiết và yếu tố đảm bảo thực hiện Dự án

- Trong mục tiêu chiến lược phát triển Ngành dầu khí đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2025 của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đặt ra là đến năm 2010 doanh thu từ dịch vụ đạt 25-30% và năm 2015 đạt 30-35% và

ổn định đến năm 2025. Đó là một chỉ tiêu hết sức thách thức đối với các đơn vị, các Tổng công ty trong Tập đoàn Dầu khí trực tiếp làm công tác dịch vụ.

- Trong khi đó “Phát triển tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí ở vùng nước sâu xa bờ” đang là một nhiệm vụ trọng tâm của Ngành nhằm thực hiện chỉ tiêu phần đầu gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 35 đến 40 triệu tấn quy dầu. Để đáp ứng được sự phát triển đó, cần phải có các loại giàn khoan biển di động, giàn khoan biển tự nâng, giàn khoan bán chìm và các giàn khoan biển cố định ở độ sâu từ 150 – 250m nước.
- Các bãi lắp ráp của Xí nghiệp Liên Doanh dầu khí Vietsovpetro (VSP), cảng PTSC là những cảng, căn cứ của Ngành dầu khí được xây dựng từ những thập niên 1980 để thi công được các giàn cố định. Cho đến nay VSP đã chế tạo được trên dưới 30 công trình biển: giàn khai thác, giàn nén khí lớn, giàn nén khí nhỏ, giàn ép nước, giàn nhà ở, giàn công nghệ trung tâm... với độ sâu đến 60m nước. Các bãi chế tạo của VSP và PTSC đang trong giai đoạn cải tạo để chế tạo các chân đế giàn khoan tới 130m nước. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng đường trượt có chiều dài và sức chịu tải lớn để hạ thủy cộng với việc gia cố nền bãi để các cầu lớn hoạt động khi tiến hành lắp dựng mất khá nhiều thời gian và chi phí rất tốn kém.
- Hiện nay Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí (PV Shipyard) đang hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cầu cảng và bãi chế tạo phức hợp tại Sao Mai Bến Đình để đưa vào sử dụng với các chức năng sau: chuyên chế tạo, sửa chữa, hoán cải các loại giàn khoan biển như giàn khoan tự nâng, giàn bán chìm, tàu khoan, các cấu kiện thượng tầng ngoài khơi, cho phép việc triển khai thi công cùng lúc 4 giàn khoan tự nâng.
- Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí là một đơn vị chuyên ngành với chức năng chính là sản xuất và chế tạo các khối chân đế giàn cố định, các block thượng tầng và những dịch vụ chế tạo sản phẩm cơ khí chuyên ngành khác. Hiện tại PVC-MS có trên 700 cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân giàu kinh

nghiệm chuyên về xây lắp các công trình dầu khí. Đội ngũ cán bộ, công nhân của PVC-MS đã tham gia chế tạo các giàn cố định biển đầu tiên (Mỏ Bạch Hổ) từ những năm 1980 tại bãi lắp ráp của Xí nghiệp Liên doanh Vietsopetro. PVC-MS đã từng tham gia chế tạo hàng chục giàn cố định biển các loại, hàng trăm km đường ống dẫn dầu và khí, nhiều công trình dầu khí quan trọng như: công trình thu gom khí Bạch Hổ, nhà máy khí hóa lỏng Dinh Cố, kho chứa LPG Thị Vải, Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, tuyến ống PM3 Cà Mau... Tuy nhiên cho đến nay PVC-MS chưa có bãi lắp ráp tổ hợp để phục vụ cho công tác thi công các công trình dầu khí của ngành. Để thực hiện thi công được các công trình trên, PVC-MS phải thuê bãi lắp ráp của VSP hoặc của các đơn vị khác trong và ngoài ngành dầu khí. Xây dựng bãi cảng chế tạo cơ khí là lời giải cho bài toán trên và cũng là chủ trương, sự quyết tâm mạnh mẽ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Cổ Phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam và của toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên PVC-MS.

- Để sớm đưa vào khai thác, cộng thêm phương án đầu tư đề ra phù hợp với khả năng tài chính và đối tượng sản phẩm theo nhu cầu đóng mới thì trước mắt Bãi cảng sẽ đầu tư xây dựng các hạng mục công trình: Bến cảng, bãi chế tạo và hàng rào xung quanh để chế tạo chân đế giàn khoan có độ sâu đến 60m nước, topside được hạ thủy bằng các trailer.

c. Thông tin về Dự án triển khai giai đoạn 1 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình

- Ngày 02/12/2011, Bãi cảng Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí Sao Mai Bến Đình (với diện tích 23ha có cơ sở hạ tầng đồng bộ gồm 246m bến cảng, 8ha bãi chế tạo kết cấu siêu trường siêu trọng, 15ha bãi chế tạo kết cấu nhẹ và dịch vụ hậu cần Logistics và hệ thống công trình phụ trợ) đã chính thức được đưa vào khai thác đồng bộ.
- Về Pháp lý của Dự án: Do thủ tục pháp lý của toàn bộ khu đất Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Dầu khí Sao Mai - Bến Đình chưa hoàn thành nên đến nay dự án Bãi

cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí vẫn chưa đủ thủ tục pháp lý để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép xây dựng.

- Về thủ tục hoạt động của Dự án theo quy định hiện hành: ngày 28/12/2011 của Cục Hàng hải Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1046/QĐ-CHVN về việc: Đưa cầu cảng PVC – MS của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí vào sử dụng.
- Về tiến độ sử dụng vốn triển khai dự án: Năm 2011 Công ty đã tiến hành chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán số 08/GCN-UBCK ngày 20/01/2011 của UBCKNN, trong đó Công ty dự kiến sẽ sử dụng 205 tỷ đồng huy động được từ đợt phát hành làm vốn tự có để triển khai dự án với tổng mức đầu tư dự kiến là 696 tỷ đồng. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán năm 2011 không thuận lợi nên Công ty chỉ huy động được từ đợt phát hành cổ phiếu là 175,18 tỷ đồng, do đó phần vốn tự có triển khai cho dự án chỉ còn 80,18 tỷ đồng và Công ty đã tiến hành giải ngân thanh toán cho các Nhà thầu thực hiện dự án từ tháng 05/2011 đến tháng 06/2011, phần vốn đối ứng còn lại để triển khai dự án được Công ty bổ sung từ nguồn vốn vay với số tiền 480 tỷ đồng và đã được giải ngân thanh toán cho các Nhà thầu thực hiện dự án từ tháng 06/2011 đến tháng 12/2011. Theo kế hoạch, phần vốn tự có thiếu hụt còn lại của giai đoạn 1 sẽ được Công ty bổ sung từ đợt tăng vốn trong năm 2012.
- Về hiệu quả khai thác Dự án: Tháng 6/2011, PVC – MS đã ký hợp đồng chế tạo khối thượng tầng giàn đầu giếng Mỏ Tê Giác Trắng (Topside H4) với Hoàng Long JOC với tổng giá trị hợp đồng là 950 tỷ đồng (Lợi nhuận kế toán khoảng 8%). Hợp đồng này được PVC – MS triển khai thực hiện trên Bãi cảng Sao Mai Bến Đình với vai trò là đơn vị tổng thầu EPCI. Ngày 16/5/2012, PVC – MS đã thực hiện thành công việc hạ thủy Topside H4 và đang trong quá trình lắp đặt, chạy thử và bàn giao cho Hoàng Long JOC. Kết quả thực hiện của PVC – MS được Hoàng Long JOC đánh giá rất cao về chất lượng sản phẩm, tiến độ thực

hiện, tính chuyên nghiệp (Dự án được hoàn thành trước 30 ngày so với kế hoạch và dự kiến đem lại nguồn thu sớm cho Hoàng Long JOC khoảng 75 triệu USD do đưa dự án vào khai thác sớm). Qua đó khẳng định năng lực và vị thế của PVC – MS đối với các Chủ đầu tư, JOC trong và ngoài nước trong lĩnh vực thực hiện các Dự án chuyên ngành.

- Hiện tại, theo chủ trương của Tập đoàn, PVC – MS đang tiến hành làm việc với Chủ đầu tư Petronas trong việc ký hợp đồng chế tạo chân đế Diamond, giá trị dự toán trên 2.000 tỷ đồng. Việc thực hiện hợp đồng này giúp PVC – MS thu hồi được nguồn khấu hao lớn và nhanh chóng rút ngắn thời gian thu hồi vốn cho Dự án Bãi Cảng.
- **Tên dự án đầu tư:** Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí.
- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng và khai thác sử dụng Bãi cảng cho các mục tiêu sau:
 - + Hỗ trợ cho các dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 60m nước của PV Shipyard – một dự án trọng điểm quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt ngày 07/04/2008.
 - + Chế tạo các kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí.
- **Địa điểm đầu tư:** Căn cứ dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình – Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- **Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông – cấp 3.
- **Diện tích khu đất:** 23ha.
- **Thiết bị công nghệ:**
 - + Công nghệ thi công chủ đạo cho việc chế tạo các khối chân đế giàn khoan trên Bãi cảng là quay lật Panel.
 - + Công nghệ chủ đạo là dùng trailer để hạ thủy các khối chân đế giàn khoan xuống sà lan, dùng trailer hoặc ứng dụng phương án single lift để hạ thủy xuống sà lan các khối thượng tầng.
- **Nội dung và Quy mô đầu tư:**

- + Xây dựng bến: dùng để hạ thủy bằng trailer, tiếp nhận tàu hàng tổng hợp tới 10.000 DWT và là nơi để neo đậu tàu chờ...
- + Kè sau bến: giữ vai trò ổn định cho bãi phía sau bến và gần bến, ngăn chặn các khả năng xói lở...
- + Nạo vét khu vực trước bến: làm khu vực đậu tàu trước bến.
- + Báo hiệu khu nước: nhằm đảm bảo an toàn giao thông và hướng dẫn phương tiện thủy.
- + Công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác chế tạo và lắp dựng các kết cấu phụ trợ của giàn khoan tự nâng 60m nước, các kết cấu chân đế và kết cấu kim loại khác...
- Công suất khai thác và sản xuất: dự án đi vào hoạt động có khả năng chế tạo 8.840 tấn kết cấu kim loại.

- **Tổng vốn đầu tư:**

Stt	Khoản mục Chi phí	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Giá trị xây dựng	567.043.235.960
2	Giá trị thiết bị	4.955.414.304
3	Chi phí quản lý dự án	7.493.182.318
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	27.472.080.917
5	Chi phí khác	26.447.933.526
6	Chi phí dự phòng	63.567.898.950
	Tổng mức vốn đầu tư	696.979.745.975
	Giá trị làm tròn	696.979.746.000

- **Nguồn vốn đầu tư:**

- + Vốn tự có của Công ty: 30% tổng mức đầu tư.
- + Vốn vay từ các TCTD: 70% tổng mức đầu tư.

d. Hiệu quả của việc triển khai giai đoạn 1 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình

Qua nghiên cứu, đánh giá các chỉ tiêu tài chính – xã hội mà dự án mang lại từ hoạt động sản xuất kinh doanh qua khối lượng sản phẩm chế tạo, xuất phát từ nhu cầu thực tế của thị trường tiêu thụ và dựa trên diện tích khu đất của dự án để đưa ra quy mô, công suất chế tạo và cơ cấu mức nguồn vốn đầu tư được Công ty thực hiện một cách khoa học, một số chỉ tiêu tài chính của dự án được tính trong vòng 20 năm tới dự kiến như sau:

- Tổng Doanh thu: 15.551.827 triệu đồng.
- Tổng Chi phí: 12.666.057 triệu đồng.
- Tổng Lợi nhuận trước thuế: 2.696.963 triệu đồng.
- Giá trị hiện tại ròng (NPV): 161.426 triệu đồng.
- Hệ số lãi suất nội tại (IRR): 19,16%.
- Thời gian hoàn vốn (PP): 10 năm 06 tháng.

e. Kết luận nhu cầu vốn

Từ sự phân tích cần thiết phải đầu tư Dự án, công tác tính toán kế hoạch vốn và hiệu quả kinh tế của Dự án mang lại, việc huy động 146,44 tỷ đồng từ đợt phát hành cổ phiếu để tài trợ cho việc tiếp tục triển khai giai đoạn 1 – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha tại Sao Mai Bến Đình là cần thiết.

2.2. Vốn tự có để tài trợ triển khai Đầu tư giai đoạn 2 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí và Hạ tầng kỹ thuật.

a. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí số 53/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 07/04/2012.

- Văn bản số 1714/XLKD-ĐTDA ngày 13/6/2012 của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc: chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí Giai đoạn 2 – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí & Hạ tầng kỹ thuật của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Dự án đầu tư xây dựng công trình Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí Giai đoạn 2 – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí & Hạ tầng kỹ thuật của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Quyết định số 91/QĐ – KCKL – HĐQT ngày 22/6/2012 của Hội đồng quản trị Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc Phê duyệt dự án đầu tư Giai đoạn 2 – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí và Hạ tầng kỹ thuật.
- Ngoài ra, Dự án kế thừa toàn bộ cơ sở pháp lý của Giai đoạn 1.

b. Sự cần thiết và yếu tố đảm bảo thực hiện Dự án

- Trong mục tiêu chiến lược phát triển ngành Dầu khí đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2025 đặt ra chỉ tiêu về sản lượng khai thác đến năm 2025 đạt từ 36÷38 triệu tấn/năm (trong đó dầu thô đạt khoảng 24 triệu tấn/năm). Vì vậy những năm tới, hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác diễn ra hết sức sôi động. Do đó nhu cầu chế tạo và lắp ráp các các thiết bị cơ khí và kết cấu kim loại phục vụ thăm dò khai thác dầu khí là rất lớn. Theo thống kê chế tạo các cấu kiện này phục vụ cho việc khai thác dầu khí đến năm 2025 tại các mỏ thuộc thềm lục địa, Việt Nam sẽ lắp đặt khoảng 165 giàn đầu giếng và giàn công nghệ trung tâm.
- Trong xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay, căn cứ vào nhu cầu thị trường, khả năng về công nghệ chế tạo trong nước và hợp tác quốc tế, mục tiêu của ngành Dầu khí là đầu tư chế tạo thiết bị nhằm nâng cao năng lực chế tạo cơ khí chuyên ngành với công nghệ tiên tiến, sản xuất được thiết bị có mức độ phức tạp cao để thay thế sản phẩm nhập khẩu và từng bước xuất khẩu.

- Đầu tư có trọng điểm về thiết bị và công nghệ vào các khâu cơ bản để có sự đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chế tạo chi tiết, cụm chi tiết lớn và phức tạp.
- Đối với các công trình trọng điểm, mục tiêu của ngành Dầu khí là tham gia sâu hơn vào lĩnh vực chế tạo để nâng tỷ lệ nội địa hoá thiết bị ngày một cao hơn. Hiện nay Nhà nước đã có chính sách tạo điều kiện ban đầu bằng việc giao cho doanh nghiệp hoặc tổ hợp doanh nghiệp Việt Nam làm Tổng thầu EPC một số công trình (bao gồm cung cấp toàn bộ trang thiết bị cho toàn dự án). Một số Doanh nghiệp đã và đang thực hiện giải pháp này một cách có hiệu quả.
- Theo Hiệp hội cơ khí Việt Nam, nhu cầu mua sắm thiết bị cơ khí cho các công trình của Việt Nam hàng năm rất lớn nhưng sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu đó. Vì vậy, mỗi năm Việt Nam vẫn phải nhập khẩu lượng thiết bị cơ khí với kim ngạch lên đến 18 tỷ USD, đến nay các doanh nghiệp cơ khí trong nước đã tham gia cung cấp một số thiết bị, dây chuyền cho các công trình dầu khí, dự án nhiệt điện, tuy nhiên ngành công nghiệp này vẫn chỉ dừng ở mức gia công, lắp ráp hoặc chế tạo các thiết bị cỡ nhỏ có giá trị thấp, riêng phần thiết bị có giá trị cao đều do các nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp.
- Ngành cơ khí hiện nay còn đưa ra một chương trình phát triển với tham vọng sản xuất hầu hết những mặt hàng trong nước có nhu cầu từ tàu biển, ô tô, thiết bị cơ khí cho dầu khí, điện lực và mục tiêu về tỷ lệ nội địa hoá để chiếm lĩnh thị trường nội địa cũng rất cao đến 70-80%. Điều đó cho thấy thị trường Việt Nam có tiềm năng không nhỏ.
- Trong các năm tới nhu cầu về thiết bị ngành Dầu khí sẽ phát triển gia tăng không ngừng, dự kiến tốc độ phát triển tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành công nghiệp nhất là một số công trình lớn tầm cỡ quốc gia sắp và đang triển khai như dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn được đặt tại khu kinh tế Nghi Sơn (Thanh Hóa), dự án có công suất 10 triệu tấn sản phẩm/năm; gấp 1,5 lần công suất thiết kế của dự án lọc hóa dầu Dung Quất, tiếp theo đó là tổ hợp lọc hóa dầu số 3 Long Sơn tại khu công nghiệp Dầu Khí Long Sơn thành phố Vũng Tàu có

công suất 20 triệu tấn sản phẩm/năm, dự án nhà máy lọc dầu Vũng Rô tỉnh Phú Yên có công suất 8 triệu tấn/ năm, dự án khí Nam Côn Sơn 2, Lô B Ô Môn, xây dựng các trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch, Long Phú, Sông Hậu, Thái Bình và một số dự án vừa và nhỏ nữa đang triển khai.

- Được sự chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty PVC, năm 2011 PVC-MS đã hoàn thành đầu tư xây dựng Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị dầu khí - giai đoạn 1 tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong đó:
 - + Bến cảng dùng để hạ thủy chịu được tải trọng 50 tấn/m²; hoàn toàn đủ khả năng hạ thủy các khối chân đế giàn khoan tới 10.000 tấn và tiếp nhận tàu có trọng tải lên đến 10.000DWT.
 - + Bãi cảng chế tạo kết cấu hạng nặng, tải trọng 35 tấn/m².
 - + Nhà xưởng chống ăn mòn, công suất chế tạo của xưởng đạt 10.000 tấn/năm.
 - + Cơ sở hạ tầng phụ trợ cho bãi cảng giai đoạn 1.
- Bãi cảng có tổng diện tích 23ha, đầu tư trong giai đoạn 1 sử dụng hết 08 ha; phần còn lại phục vụ cho công tác đầu tư phát triển bãi cảng, trong đó diện tích đầu tư giai đoạn 2 khoảng 7,4ha. Với các điều kiện hiện có của bãi cảng, sự phát triển về xây lắp công trình dầu khí của PVC – MS, chiến lược phát triển của Ngành Dầu khí và nhu cầu của thị trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dự án chế tạo thiết bị cơ khí.

c. Thông tin về Dự án triển khai giai đoạn 2 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí và Hạ tầng kỹ thuật

- **Tên dự án:** Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí giai đoạn 2: Xưởng chế tạo thiết bị cơ khí và hạ tầng kỹ thuật.
- **Địa điểm:** Căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai – Bến Đình thuộc P.6, P.9 và P.Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Diện tích khu đất:** 23ha. Trong đó:
 - + Diện tích đầu tư giai đoạn I: khoảng 8ha.
 - + Diện tích đầu tư giai đoạn II: khoảng 7,4ha.
- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- **Đơn vị lập dự án:** Trung tâm thiết kế và triển khai dự án của PVC-MS.
- **Nhiệm vụ và phạm vi dự án:**
 - + Quy hoạch Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí khoảng 23ha phù hợp với công năng của bãi cảng, chiến lược phát triển của chủ đầu tư và đảm bảo kết nối với các hệ thống hiện hữu đã được đầu tư giai đoạn 1.
 - + Lập dự án đầu tư “Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí giai đoạn 2: Xưởng chế tạo thiết bị cơ khí và hạ tầng kỹ thuật”, gồm các hạng mục đầu tư trong năm 2012, theo kế hoạch đầu tư đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2012 của PVC-MS.
- **Hình thức đầu tư:** Xây dựng mới.
- **Quy mô công trình:** Xây dựng nhà xưởng chế tạo thiết bị cơ khí ngành Dầu khí có công suất 3.000 tấn/năm.
- **Cấp công trình:** Công trình công nghiệp – cấp III.
- **Tiến độ đầu tư:**
 - + Trong năm 2012 Công ty sẽ bắt đầu xây dựng Nhà xưởng chế tạo thiết bị cơ khí và hạ tầng kỹ thuật bãi cảng, bao gồm: Nhà văn phòng bãi cảng; xưởng chế tạo thiết bị cơ khí; xưởng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị thi công; kho vật tư thiết bị; bãi chế tạo kết cấu hạng nhẹ; nền bãi khu vực xưởng và văn phòng; hệ thống điện hạ thế; 01 máy phát điện; 01 nhà đặt máy phát điện; hệ thống chống sét; hệ thống chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; phòng trực bảo vệ; hệ thống cấp nước và PCCC; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống xử lý nước thải.
 - + Thời gian thực hiện dự án: 08 tháng, kể từ thời điểm khởi công đến khi nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (dự kiến từ tháng 10/2012 đến tháng

05/2013).

- **Tổng vốn đầu tư: 168.000.000.000 đồng** (giá trị làm tròn đã bao gồm thuế GTGT), trong đó:
 - + Chi phí xây dựng : 109.186.416.369 đồng.
 - + Chi phí thiết bị : 26.404.984.165 đồng.
 - + Chi phí quản lý dự án : 2.159.390.469 đồng.
 - + Chi phí tư vấn ĐTXD : 6.683.580.968 đồng.
 - + Chi phí khác : 8.292.901.082 đồng.
 - + Chi phí dự phòng : 15.272.727.305 đồng.
- **Cơ cấu nguồn vốn:**
 - + Vốn tự có: 30% tổng vốn đầu tư tương ứng 50.400.000.000 đồng.
 - + Vốn vay: 70% tổng vốn đầu tư tương ứng 117.600.000.000 đồng.

d. Hiệu quả của việc sử dụng vốn triển khai giai đoạn 2 - Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí & Hạ tầng kỹ thuật

Dự án được xây dựng, triển khai và thẩm định, kết quả một số chỉ tiêu tài chính dự kiến được tính cho vòng đời dự án là 21 năm (đã bao gồm thời gian chuẩn bị và xây dựng), cụ thể như sau:

- Tổng Doanh thu: 12.180.000 triệu đồng.
- Tổng Chi phí: 11.483.742 triệu đồng.
- Tổng Lợi nhuận trước thuế: 626.633 triệu đồng.
- Giá trị hiện tại thuần (NPV): 76.225 triệu đồng
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 22,7%.
- Thời gian hoàn vốn (PP): 07 năm 11 tháng.

e. Kết luận nhu cầu vốn

Dự án “Giai đoạn 2 - Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị và Thiết bị Dầu khí 23ha – Nhà xưởng Chế tạo thiết bị cơ khí & Hạ tầng kỹ thuật” được xây dựng là phù hợp, đáp ứng kịp thời với định hướng phát triển của ngành Dầu khí Việt

Nam trong giai đoạn 2010 – 2015, góp phần làm tăng nội lực hiện có của các đơn vị trong ngành phù hợp với chủ trương của Tập đoàn là “Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực để chiếm lĩnh tối đa các lĩnh vực hoạt động ngành Dầu khí”. Thực hiện dự án trước tiên để phục vụ các công trình của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam như công trình thăm dò, khai thác dầu khí, công trình chế biến khí, đường ống dẫn khí, kho chứa khí LPG, LNG, Nhà máy lọc hóa dầu, Nhà máy nhiệt điện, các công trình khác thuộc thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu tới các nước trong khu vực.

Ngoài ra, khi dự án được triển khai và đi vào hoạt động sẽ đem lại hiệu quả kinh tế xã hội bằng việc đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, cũng như thúc đẩy lĩnh vực công nghiệp cơ khí trong lợi thế cạnh tranh thương mại đối với các công ty nước ngoài.

Qua nghiên cứu, đánh giá các tiêu chí tài chính – xã hội mà dự án mang lại từ hoạt động sản xuất kinh doanh qua khối lượng sản phẩm chế tạo, cung cấp hàng năm xuất phát từ nhu cầu thực tế của thị trường tiêu thụ, từ đó dựa trên diện tích khu đất dự án đưa ra quy mô, công suất chế tạo, cơ cấu nguồn vốn đầu tư một cách khoa học thì việc huy động vốn để Công ty thực hiện Dự án là cần thiết. Kế hoạch thu xếp vốn cho Dự án như sau:

- 30% Vốn tự có: Được huy động từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- 70% Vốn vay: Công ty sẽ liên hệ với các tổ chức tín dụng hoặc Công ty tài chính để thu xếp nguồn vốn dài hạn cho dự án.

2.3. Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012

a. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí số 53/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 07/04/2012.
- Báo cáo đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012 của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí được lập vào ngày 16/05/2012.

- Văn bản số 1615/XLDK-ĐTDA ngày 01/06/2012 của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012 của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- Quyết định số 82/QĐ – KCKL – HĐQT ngày 07/06/2012 của Hội đồng quản trị Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc Phê duyệt dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012.

b. Sự cần thiết và yếu tố đảm bảo thực hiện Dự án

- Trong giai đoạn 05 năm phát triển (Giai đoạn 2006 – 2010), PVC-MS đã đạt được mục tiêu theo kế hoạch đề ra, vốn điều lệ tăng gấp 7,5 lần, từ 50 tỷ đồng lên 375 tỷ đồng, sản lượng xây lắp năm sau cao gấp 2,14 lần so với năm trước, doanh thu tăng hơn 2,03 lần. Các chỉ tiêu kinh tế này được đánh giá là sau khi chuyển đổi mô hình từ Xí nghiệp lên Công ty TNHH MTV năm 2007 và chuyển đổi thành Công ty Cổ phần năm 2009 thì hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-MS ngày càng hiệu quả, khẳng định vị trí là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực chế tạo kết cấu kim loại.
- Đến nay, PVC-MS có đội ngũ CBCNV gần 1.700 người, được đào tạo chính quy trong và ngoài nước, giỏi về chuyên môn, thạo về ngoại ngữ và có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác điều hành, quản lý và tổ chức thi công các dự án lớn. Nguồn nhân lực hiện có được đào tạo bài bản, chuyên sâu và lực lượng thợ lành nghề có nhiều năm kinh nghiệm, đào tạo đúng chuyên ngành nên tiềm năng về nguồn lực lao động của đơn vị rất lớn đủ đáp ứng cho nhu cầu lao động hiện nay cũng như phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Bên cạnh công tác tập trung tham gia thi công các công trình trọng điểm trong ngành, PVC-MS đã nghiên cứu, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chất xám cao, đây là một trong những yếu tố đầu tàu để phát triển bền vững; đầu tư nâng cao cơ sở vật chất, nâng cao năng lực thiết bị, công nghệ thi công hiện đại theo đúng chủ trương, định hướng phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam để đáp ứng nhu cầu

phát triển thị trường và đủ khả năng đấu thầu, tham gia thi công các công trình có qui mô lớn trong và ngoài ngành, đặc biệt là mở rộng và hướng ra các công trình thi công chế tạo trên biển. Trong giai đoạn 2006 – 2010 PVC-MS đã thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công qua từng năm, từng bước dần thay thế những thiết bị cũ, những thiết bị có công suất thấp, thay vào đó là những thiết bị hiện đại, có công suất lớn; đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản như Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại & thiết bị Dầu khí tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình - Tp. Vũng Tàu, Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng tại số 2 Nguyễn Hữu Cảnh - Phường Thắng Nhất - Tp. Vũng Tàu. Việc đầu tư xây dựng Văn phòng làm việc kết hợp với chung cư cao ốc của PVC-MS đã đánh dấu sự phát triển đa ngành nghề, bên cạnh việc nâng cao cơ sở vật chất về văn phòng làm việc còn mang lại nguồn lợi nhuận ổn định về kinh doanh căn hộ.

- Như đã trình bày trên, trong giai đoạn 2010-2011 PVC-MS đã đầu tư xây dựng Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại & thiết bị Dầu khí tại Căn cứ Dịch vụ Hàng hải Sao Mai Bến Đình - Tp. Vũng Tàu với mục tiêu chế tạo đa dạng các loại hình sản phẩm, các thiết bị chuyên ngành dầu khí như bình, bồn áp lực, thiết bị tách, ống công nghệ, thiết bị trao đổi nhiệt, chế tạo các chân đế, các Topsides và các Modules công nghệ giàn khoan dầu khí. Việc đầu tư xây dựng bãi cảng của PVC-MS đánh dấu mục tiêu tiến tới rất cụ thể là tham gia thi công các công trình dầu khí trên biển phục vụ cho công tác phát triển tìm kiếm thăm dò và khai thác các mỏ dầu khí tại thềm lục địa Việt Nam, xây dựng các nhà máy chế biến khí, nhà máy lọc hóa dầu. Trong giai đoạn I của dự án bãi cảng, PVC-MS đã hoàn thiện việc xây dựng các cơ sở hạ tầng như bến, bãi, nhà xưởng làm cơ sở, làm hậu cần để phục vụ cho công tác gia công chế tạo. Trong giai đoạn này PVC-MS đã nghiên cứu đầu tư các thiết bị, công nghệ để phục vụ cho công tác chế tạo đồng bộ với qui mô và công suất của bãi cảng. Các thiết bị, công nghệ hiện đại được cân đối đầu tư theo từng giai đoạn căn cứ vào nhu cầu phát triển thị trường, khả năng về công nghệ chế tạo trong nước và khả năng hợp tác quốc tế, đầu tư có trọng điểm những

thiết bị, công nghệ vào các khâu cơ bản để có sự đồng bộ và đáp ứng yêu cầu chế tạo chi tiết, cụm chi tiết lớn và phức tạp, đồng thời phù hợp với vốn đầu tư của đơn vị nhằm đảm bảo tính hiệu quả kinh tế trong công tác đầu tư. Trước mắt, những thiết bị cần thiết đầu tư trong giai đoạn 2012 cho dự án bãi cảng của PVC-MS, bên cạnh thiết bị hiện có của đơn vị, là những thiết bị nâng chuyển có tải trọng lớn, thiết bị chống ăn mòn, thiết bị cân đo, thiết bị hàn để phục vụ cho công tác chế tạo và một số thiết bị khác.

- Việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012 của PVC-MS được xem xét trên cơ sở tính cần thiết sử dụng khi tham gia thi công các công trình thực hiện trong năm 2012 của PVC-MS nhằm đảm bảo hoàn kế hoạch được giao và dựa trên cơ sở tổng quan về tình hình phát triển ngành dầu khí, quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến 2015 và định hướng đến năm 2025 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để đảm bảo mang lại hiệu quả kinh tế cao.

c. Thông tin về Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012

- **Tên dự án đầu tư:** Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012.
- **Tên chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- **Đơn vị lập dự án:** Trung tâm thiết kế và triển khai dự án của PVC-MS.
- **Mục tiêu đầu tư:**
 - + Phù hợp với chủ trương định hướng phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam là từng bước đầu tư nâng cao năng lực thiết bị hiện đại, một trong những giải pháp chủ yếu bên cạnh giải pháp về công tác đào tạo nguồn nhân lực và giải pháp cải tiến, phát triển khoa học kỹ thuật, đủ khả năng tham gia đấu thầu và thi công các công trình EPC, EPCI trọng điểm, có qui mô lớn trong ngành dầu khí;
 - + Phát triển PVC-MS thành một đơn vị đứng đầu về lĩnh vực gia công chế tạo các chân đế, khối thượng tầng giàn khoan dầu khí và các module công nghệ

trong ngành dầu khí, phù hợp với chủ trương phát triển là hướng đến việc thi công các công trình dầu khí trên biển;

- + Nâng cao nội lực thiết bị của đơn vị và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong quá trình tham gia đấu thầu và thi công công trình;
- + Xuất phát từ nhu cầu cần thiết thực tế, chủ động được tiến độ triển khai các dự án, đặc biệt là giảm giá thành thi công dự án, giảm việc thuê thiết bị từ các đơn vị khác.

- Qui mô đầu tư:

St	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Cầu bánh xích 550T	Xe	1	150.000	150.000
2	Cầu bánh xích 250T	Xe	1	32.500	32.500
3	Dây chuyền phun bi (dầm, ống, tấm)	Bộ	1	14.000	14.000
4	Máy hàn điện 6 kim	Bộ	20	170	3.400
5	Máy hàn Tig xách tay	Bộ	20	100	2.000
6	Tủ sấy que hàn 200kg	Tủ	2	70	140
7	Máy hàn Fluxcore/Tig /DC	Bộ	10	130	1.300
8	Xe bồn chở dầu chuyên dụng (dung tích bồn 5m3)	Xe	1	1.000	1.000
9	Máy toàn đặc điện tử	Bộ	2	550	1.100
10	Máy bơm nước áp lực cao 5000-6000PSI, 37l/p	Bộ	1	1.100	1.100
11	Trạm hàn tự động (AC/DC) + Roller 60/90T (1 chủ động + 3 bị động)	Bộ	1	5.000	5.000

St	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
12	Máy vận bu long	Bộ	1	760	760
13	Máy cắt ống Φ810 (bằng xích)	Bộ	1	300	300
14	Máy phun sơn	Bộ	5	120	600
15	Máy phun hạt mài làm sạch mối hàn	Máy	2	200	400
16	Xe nâng 20T	Xe	1	8.500	8.500
17	Máy chấn tôn 1200T	Bộ	1	4.900	4.900
Tổng cộng					227.000

d. Hiệu quả của việc sử dụng vốn triển khai Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012

- Tổng mức đầu tư: 227.000.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi bảy tỷ đồng).
- Nguồn vốn đầu tư:
 - + Nguồn vốn tự có: 30% tổng mức đầu tư, tương ứng 68.100.000.000 đồng.
 - + Nguồn vốn vay: 70% tổng mức đầu tư, tương ứng 158.900.000.000 đồng.
- Hình thức đầu tư: Đầu tư mới 100% (riêng đối với cầu bánh xích 250T Công ty sẽ thực hiện mua lại đã qua sử dụng).
- Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.
- Thời gian thực hiện đầu tư: năm 2012.
- Thời gian tính toán hiệu quả công tác đầu tư: 10 năm.
- Hiệu quả của việc đầu tư:
 - + Tổng Doanh thu : 2.354.676 triệu đồng.
 - + Tổng Chi phí : 1.532.940 triệu đồng.

- + Tổng Lợi nhuận trước thuế : 821.736 triệu đồng.
- + Giá trị hiện tại thuần (NPV) : 45.031 triệu đồng.
- + Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR): 22,1%.
- + Thời gian hoàn vốn (PP) : 06 năm 09 tháng.

e. Kết luận nhu cầu vốn

Từ việc phân tích sự cần thiết phải đầu tư Dự án, công tác tính toán kế hoạch vốn và hiệu quả kinh tế của Dự án. Việc huy động vốn để Công ty thực hiện Dự án là cần thiết.

2.4. Bổ sung vốn lưu động

a. Sự cần thiết bổ sung vốn lưu động

- Là đơn vị hoạt động trong ngành xây lắp, Công ty đang thực hiện thi công nhiều công trình có khối lượng và giá trị lớn, doanh thu năm sau luôn cao hơn năm trước, do đó nhu cầu vốn lưu động của Công ty ngày càng cao. Nguồn vốn tài trợ từ lợi nhuận để lại và khấu hao không đáp ứng đủ, phần lớn nguồn vốn lưu động được tài trợ bằng nguồn vốn vay ngắn hạn.
- Nguồn vốn này không ổn định do áp lực về lãi suất vay ngân hàng còn khá cao và thời hạn trả nợ ngắn. Do đó, việc phát hành thêm cổ phiếu để đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là thực sự cần thiết.

b. Kết luận nhu cầu vốn

Như vậy, để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến huy động thêm 15.000.000.000 đồng để tài trợ một phần nhỏ nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của mình.

PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 225.108.010.000 đồng.

Theo Nghị quyết số 53/NQ-ĐHĐCĐ-KCKL ngày 07/04/2012, Đại hội đồng cổ đông PVC-MS ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động trong việc sử dụng vốn thu được trong đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn lần này. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (đồng)
1. Bổ sung phần vốn tự có để tiếp tục triển khai giai đoạn 1 – Dự án Bãi cảng Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình	146.440.000.000	Giải ngân trong năm 2012	1. Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành dự kiến	225.108.010.000
2. Vốn tự có để tài trợ triển khai đầu tư giai đoạn 2 – Dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình	50.608.873.200	Giải ngân từ tháng 10/2012 đến tháng 05/2013	2. Lợi nhuận giữ lại và các quỹ	55.430.863.200
3. Vốn tự có để tài trợ dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012	68.490.000.000	Giải ngân từ tháng 10/2012 đến tháng 05/2013		
4. Bổ sung vốn lưu động	15.000.000.000	Giải ngân trong năm 2012		
Tổng Nhu cầu sử dụng vốn	280.538.873.200		Tổng Vốn tài trợ	280.538.873.200

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Vốn huy động qua đợt chào bán tùy thuộc vào biến động của thị trường chứng khoán, do vậy trong trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến phát hành, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh từ nguồn vốn vay tín dụng của các tổ chức tín dụng.

PHẦN VIII. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Trên cơ sở các thông tin đã thu thập được về đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) có ý kiến như sau:

- Năm 2011, nền kinh tế thế giới nhìn chung vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng, Việt Nam mặc dù đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, tốc độ tăng trưởng cả năm tăng khoảng 5,8%, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của đất nước còn chưa được giải quyết triệt để như: sự biến động của lãi suất ngân hàng, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản...diễn biến theo chiều hướng tiêu cực, điều này đã gây khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam và PVC-MS cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó.
- Mặt khác, năm 2011 là năm mở đầu kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm (2011-2015) và định hướng đến năm 2025 của Công ty với mục tiêu trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành dầu khí chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và phát triển lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành dầu khí. Trên cơ sở phát huy các kết quả đạt được trong giai đoạn 2006 – 2010, Công ty vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao về mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác xây dựng và phát triển đơn vị, doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng mạnh qua các năm, tỷ lệ cổ

tức luôn được duy trì từ mức 15%.

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) hiện là Tập đoàn kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, hàng năm, PVN đóng góp từ 25%-30% GDP của cả nước. Cùng với sự lớn mạnh của PVN là sự trưởng thành của ngành thăm dò và khai thác dầu khí. Trong những năm qua, PVN đã tiến hành khảo sát trên 107 nghìn km tuyến địa chấn 2D, 65 nghìn km² địa chấn 3D, khoan hơn 980 giếng tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng và khai thác với tổng số mét khoan trên 3,3 triệu m³. Sự lớn mạnh của ngành thăm dò và khai thác đã đặt một yêu cầu lớn cho các ngành công nghiệp dầu khí phụ trợ, trong đó phải kể đến ngành chế tạo và lắp ráp các công trình dầu khí trên biển, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai cùng với đội ngũ quản lý và cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành bổ sung vốn tự có để Công ty tiếp tục triển khai đầu tư dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình, dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2012 và một phần vốn bổ sung vốn lưu động...do đó mục đích sử dụng vốn Công ty đều phục vụ cho việc nâng cao và mở rộng trong hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của mình. Bên cạnh đó, với tiềm năng phát triển của ngành chế tạo và lắp ráp các công trình dầu khí trên biển, kế hoạch doanh - lợi nhuận đạt được từ các dự án của Công ty hoàn toàn khả thi nếu không chịu sự ảnh hưởng bất thường nào đáng kể.
- Theo tham khảo thông tin giao dịch từ Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, giá cổ phiếu của Công ty cao hơn mệnh giá, dao động từ 10.500 – 11.500 đồng/cổ phiếu. Do đó, việc phát hành cổ phiếu chỉ duy nhất dành cho cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá sẽ tăng khả năng thành công của đợt phát hành. Với các thông tin trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) cho rằng đợt chào bán 22.510.801 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy

Dầu khí là phù hợp với định hướng mở rộng và nâng cao hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình là tập trung chuyên ngành chế tạo và xây lắp các công trình dầu khí trên biển, do đó sẽ đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí trong giai đoạn sắp tới.

PHẦN IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

▪ **Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999
- Website: <http://www.psi.vn>

▪ **Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ: 24-26 Hồ Tùng Mậu. Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08. 3914 6789 Fax: 08. 3914 6969

▪ **Chi nhánh Vũng Tàu:**

- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Silver Sea, 47 Ba Cu, Tp.Vũng Tàu
- Điện thoại: 064. 6254 522 Fax: 064. 6254 521

▪ **Chi nhánh Đà Nẵng:**

- Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511. 3899 337 Fax: 0511. 3899 339

▪ **Chi nhánh Hải Phòng:**

- Địa chỉ: Tầng 2, số 5 Hồ Xuân Hương, Quận Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng
- Điện thoại: 031. 3515 188 Fax: 031. 3515 199

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ: Tầng 12A, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 6288 3568 Fax: 04. 6288 5678
- Website: www.deloitte.vn

PHẦN X. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
3. Báo cáo tài chính năm 2010 và 2011 đã được kiểm toán;
4. Báo cáo tài chính Quý II/2012 của Công ty đã được soát xét;
5. Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;
6. Văn bản, Nghị quyết liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán;
7. Các phụ lục khác.